

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA VII  
NHIỆM KỲ 2004 - 2009

324. 259 707 509 597 75

ĐC

N 305 GI



# NIÊN GIÁM

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

TẬP 2

KHÓA IV - V

BIÊN HÒA, THÁNG 11 NĂM 2004



8-24, 259707 89 597 75

N 803 GI

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA VII  
NHIỆM KỲ 2004 - 2009



**NIÊN GIÁM**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

TẬP 2

KHÓA IV - V

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI  
SÁCH TẶNG

2021.164890

001.70

BIÊN HÒA, THÁNG 11 NĂM 2004

164890

*Biên Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 1989*

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV**  
**KỲ HỌP THỨ NHẤT NHIỆM KỲ 1989 - 1994**  
**Về việc xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai**

-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 20 Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30/6/1989 qui định: "HĐND căn cứ vào báo cáo của Ban thẩm tra tư cách đại biểu của các đại biểu HĐND, quyết định xác nhận tư cách đại biểu của các đại biểu HĐND hoặc tuyên bố việc bầu một đại biểu nào đó là không có giá trị";

- Căn cứ vào kết quả thẩm tra và báo cáo của Ban thẩm tra tư cách đại biểu HĐND trong phiên họp ngày 08/12/1989.

**QUYẾT NGHỊ**

I. Xác nhận tư cách đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV nhiệm kỳ 1989 - 1994 bao gồm 100 đại biểu có danh sách kèm theo.

II. Các đại biểu có tên tại điều I căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu đã qui định trong chương V Luật tổ chức HĐND và UBND đã được thực hiện kể từ ngày thông qua nghị quyết này.

**ĐOÀN THƯ KÝ**  
*Đã ký*  
**Phạm Mạnh Thiều**

**CHỦ TỌA KỲ HỌP**  
*Đã ký*  
**Huỳnh Văn Bình**

**DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - NHIỆM KỲ 1989 - 1994**

-----

**A. HUYỆN XUYỀN MỘC**

**Đơn vị 1:**

- Nguyễn Văn Hoàng
- Hà Văn Nghĩa

**Đơn vị 2:**

- Đào Sử Hồng
- Trần Công Khánh
- Nguyễn Công Thành

**B. HUYỆN LONG ĐẤT**

**Đơn vị 3:**

- Dương Sơn Minh
- Nguyễn Văn Phú
- Võ Văn Sen

**Đơn vị 4:**

- Trần Thị Minh Hoàng
- Trần Tấn Huy
- Nguyễn Thanh Nhân

**C. HUYỆN CHÂU THÀNH:**

**Đơn vị 5:**

- Thái Văn Dũng
- Huỳnh Thị Thanh Nguyên
- Nguyễn Thị Hồng Xinh

**Đơn vị 6:**

- Trần Văn Cường
- Phạm Quang Khải
- Phan Văn Mão

**Đơn vị 7:**

- Nguyễn Hồng Lâm
- Ký Hữu Minh
- Lương Tập

**Đơn vị 8:**

- Lê Thành Bá
- Ao Văn Thịnh
- Trần Văn Trường

**D. HUYỆN LONG THÀNH**

**Đơn vị 9:**

- Phạm Văn Dương
- Nguyễn Văn Đồng
- Đào Văn Minh

**Đơn vị 10:**

- Phạm Văn Hy
- Trần Thị Luận
- Đặng Minh Quang

**Đơn vị 11:**

- Huỳnh Minh Hà
- Trần Thị Hòa
- Phạm Mạnh Thiều

**Đơn vị 12:**

- Dương Văn Hải
- Nguyễn Thanh Tùng
- Hoàng Đình Tuấn

**E. THÀNH PHỐ BIÊN HÒA:**

**Đơn vị 13:**

- Nguyễn Tấn Luật
- Tố Nguyên
- Linh mục Trần Xuân Thảo

**Đơn vị 14:**

- Trương Diện Đông
- Lê Văn Hồng
- Nguyễn Văn Ri

**Đơn vị 15:**

- Huỳnh Văn Tâm
- Huỳnh Chí Thắng
- Nguyễn Toàn Trung  
(Hòa thượng Thích Huệ Thành)

**Đơn vị 16:**

- Trần Văn Hiền
- Phạm Văn Hòa
- Nguyễn Thanh Tùng



Đơn vị 17:

- Lê Quý Hồng
- Huỳnh Hữu Nghĩa
- Phan Văn Trang

C. HUYỀN THÔNG NHẤT:

Đơn vị 18:

- Nguyễn Đà
- Nguyễn Đức Đây
- Lê Thị Hồng Hoa

Đơn vị 19:

- Trần Minh Chánh
- Ngô Văn Hải
- Nguyễn Thị Minh Tư

Đơn vị 20:

- Huỳnh Văn Ba
- Phạm Hồng Hải
- Trần Bửu Hiền

Đơn vị 21:

- Nguyễn Quốc Chiến
- Trần Nguyên Ngọc
- Lê Bá Ước

H. HUYỀN XUÂN LỘC:

Đơn vị 22:

- Nguyễn Trùng Phương
- Nguyễn Văn Sảnh
- Lê Thị Trâm

Đơn vị 23:

- Võ Văn Ba (4 Lượng)
- Nguyễn Văn Bình
- Lương Hoàng

Đơn vị 24:

- Nguyễn Văn Động
- Dương Mạnh Huỳnh
- Nguyễn Văn Thạnh

Đơn vị 25:

- Lê Đình Nghiệp
- Nguyễn Văn Toàn
- Đào Văn Tý- Phạm Văn Sáng

Đơn vị 26:

- Nguyễn Hữu Bút
- Nguyễn Văn Hai
- Lê Tố Nga

Đơn vị 27:

- Mai Sông Bé
- Nguyễn Thị Thanh Bút
- Phạm Văn Châu

I. THI XÃ VINH AN:

Đơn vị 28:

- Lê Viết Hưng
- Nguyễn Văn Lợi

Đơn vị 29:

- Phan Trung Kiên
- Tăng Ngọc Minh
- Lê Minh Tánh

E. HUYỀN TÂN PHÚ

Đơn vị 30:

- Huỳnh Văn Bình
- Tô Công Hiệu
- Hồ Văn Thái

Đơn vị 31:

- Huỳnh Châu
- Phạm Chương
- Lâm Hiếu Trung

Đơn vị 32:

- Võ Minh Quang
- Phan Doãn Thu
- Trần Ngọc Vinh

Đơn vị 33:

- Trương Hữu Thế
- Đoàn Văn Thơm
- Đặng Văn Tiếp

Đơn vị 34:

- Phạm Xuân Đồng
- Lê Văn Hàng

Số: 01/NQ-HĐND

*Biên Hòa, ngày 5 tháng 3 năm 1990*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2**  
**(Từ ngày 27/2 đến 1/3/1990)**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1990**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ vào điều 7 và điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào Luật tổ chức HĐND đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30/6/1989;

Sau khi nghe Chủ tịch UBND tỉnh trình bày tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1989 và phương hướng kế hoạch năm 1990 của tỉnh;

Sau khi nghe báo cáo của Ban kinh tế - kế hoạch - ngân sách cùng các tham luận và ý kiến thảo luận của các đại biểu;

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân tán thành báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1989 và nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 1990.

II/ Hội đồng nhân dân nhất trí nhận định rằng:

Năm 1989, nhân dân và các cấp, các ngành trong toàn tỉnh đã có những cố gắng lớn trong việc thực hiện nghị quyết các kỳ họp trước của HĐND tỉnh và các chủ trương quan trọng của Trung ương, giành thắng lợi bước đầu trong việc ổn định tình hình kinh tế - xã hội và áp dụng cơ chế quản lý kinh tế mới.

Tuy nhiên, những chuyển biến đó chưa đều, chưa thật vững chắc, thậm chí có ngành, có địa phương, có công ty - xí nghiệp sa sút. Trong lĩnh vực đời sống - xã hội có những diễn biến phức tạp và có mặt nghiêm trọng. Nhìn chung tình hình kinh tế - xã



hội trước mắt còn nhiều mặt khó khăn và yếu kém, đòi hỏi nhân dân, các cấp, các ngành và các địa phương trong toàn tỉnh phải nỗ lực phấn đấu để năm 1990 tạo cho được những chuyển biến mới vững chắc hơn.

### III/ Nhiệm vụ năm 1990:

Động viên toàn dân, toàn quân trong tỉnh đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới quản lý kinh tế xã hội, mở rộng các quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, phát huy các thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn phát triển SXKD, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện dân chủ thực sự trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Phấn đấu đạt cho được các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

- Tổng sản phẩm XH tăng 6%, thu nhập quốc dân tăng trên 6% so với năm 1989.
- Tổng sản lượng lương thực qui thóc: 510.000 tấn trong đó có 300.000 tấn lúa.
- Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng từ 105 - 15%
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 115 triệu Rup - Đola ( trong đó có 30 triệu Rup và 85 triệu Đô la)
- Chi xây dựng cơ bản: 11 tỷ đồng (chưa kể tiền thuế nuôi rừng và phí giao thông là 4,5 tỷ) giành vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư công nghiệp chế biến và đầu tư chiều sâu.
- Tỷ lệ tăng dân số giảm 0,1% so với năm 1989.

### IV/ Các chính sách và biện pháp chủ yếu:

1) Về kinh tế: phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa là nhiệm vụ hàng đầu, gắn sản xuất với tiêu thụ và chế biến sản phẩm. Trong điều kiện thương mại hóa vật tư và phải xử lý tốt giá nông sản, giá điện và vật tư nông nghiệp để khuyến khích sản xuất và cải thiện đời sống nông dân.

Tiếp thu đổi mới cơ chế quản lý công nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là về vốn, năng suất và chất lượng sản phẩm, thực hiện cơ chế một giá, gắn sản xuất với thị trường, bảo đảm SXKD có hiệu quả, ổn định đời sống người lao động.

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển có định hướng theo đúng pháp luật để giải quyết công ăn, việc làm và chống thất nghiệp, củng cố vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh.

Tăng cường kinh tế đối ngoại: mở rộng thị trường, tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư bên ngoài, phát triển du lịch.

2) Giải quyết: có hiệu quả các vấn đề xã hội nhất là việc làm, chăm lo đời sống của công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, người về hưu, các đối tượng chính sách,

nhân dân và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và vùng có nhiều khó khăn. Nhất thiết không được trả lương chậm cho các đối tượng hưởng lương và cán bộ hưu trí.

3) Giải quyết những vấn đề cấp bách của các ngành y tế - giáo dục. Đầu tư thỏa đáng cho các ngành văn hóa xã hội, nghệ thuật, thông tin báo chí và thể dục thể thao.

Tổ chức xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Khuyến khích mở rộng trường dân lập. Thực hiện miễn phí hoàn toàn cho học sinh cấp I và thực hiện thí điểm chữa bệnh không thu tiền đối với dân nghèo.

4) Tiếp tục thực hiện chỉ thị 135 của HĐBT về công tác bảo vệ an ninh, trật tự và an toàn xã hội. UBND tỉnh cần cụ thể hóa các biện pháp để giải quyết một cách đồng bộ việc tấn công vào các tội phạm và giáo dục tội phạm để giảm dần tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh và an toàn xã hội.

5) Bảo đảm cho pháp luật được thi hành triệt để trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Bảo vệ quyền làm chủ xã hội của công dân. Mọi khiếu nại, khiếu tố của công dân phải được giải quyết kịp thời.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bằng các biện pháp tích cực và hữu hiệu nhất.

HĐND tỉnh Đồng Nai kỳ họp thứ 2 khóa IV kêu gọi đồng bào và chiến sỹ trong toàn tỉnh hãy phát huy cao độ tinh thần yêu nước, nhiệt tình và sáng tạo trong lao động sản xuất, giải quyết tốt vấn đề an ninh chính trị, trật tự xã hội, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 1990. Tạo cơ sở để bước vào kế hoạch 5 năm 1991 - 1995, lập thành tích kỷ niệm các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước; 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, 60 năm ngày thành lập Đảng, 45 năm ngày thành lập nước, 15 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**



Số: 02/NQ-HĐND

*Biên Hòa, ngày 5 tháng 3 năm 1990*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỶ HỌP THỨ 2**  
**(Từ ngày 27/2 đến 1/3/1990)**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ ngân sách Nhà nước năm 1990**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ vào điều 7 và điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào Luật tổ chức HĐND đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 khóa VIII ngày 30/6/1989;

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh trình bày tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 1989 và dự án ngân sách tỉnh năm 1990;

Sau khi nghe ý kiến trình bày của Ban KTKH - ngân sách, các ý kiến bổ sung của các Ban ngành và đại biểu HĐND tỉnh;

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân tán thành báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện ngân sách Nhà nước tỉnh năm 1989 và dự án ngân sách tỉnh năm 1990 về các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

a) Tổng số thu ngân sách năm 1990: 109 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh điều hành ngân sách năm 1990, đảm bảo phần ngân sách địa phương đạt và vượt 15% - 20% so với 1989.

b) Tổng số chi ngân sách năm 1990: 59,60 tỷ đồng

Trong đó: - Chi XD CB                      11 tỷ đồng

- Chi thường xuyên 48,60 tỷ đồng

### IV/ Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1) Huy động nguồn thu cho ngân sách năm 1989 có khó khăn do năng lực sản xuất kinh doanh của một số đơn vị chưa được phục hồi, do bị biến động phức tạp của giá cả thị trường, bị ảnh hưởng của lạm phát, tổ chức thuế chưa đủ mạnh còn để thất thu, một số chính sách động viên chưa hợp lý, vốn không thỏa mãn nhu cầu hợp lý cho sản xuất và kinh doanh. Hiện tượng chiếm vốn ngân sách làm cho sự huy động tài chính chậm không đáp ứng được kịp thời yêu cầu chi, phải cắt giảm một số yêu cầu chi thiết yếu, gây trì trệ cho hoạt động kinh tế - xã hội.

Sắp tới cần phải có biện pháp tích cực để chống thất thu, đảm bảo động viên tích lũy phát sinh kịp thời. Những cơ sở kinh tế QD quá yếu kém, hoạt động không mang lại hiệu quả và lỗ phải được tìm cách khắc phục.

2) Bố trí ngân sách năm 1990 cần bám sát các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1990. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển trong đó KTQD vươn lên phát huy vai trò chủ đạo, ưu tiên đầu tư để phát triển ngành nghề mới nhằm giải quyết công ăn việc làm và chống thất nghiệp, đầu tư chiều sâu cho các xí nghiệp công nghiệp. Bố trí vốn cho các công trình XD CB đang ở giai đoạn cuối cùng để sớm đưa vào sử dụng ở quý II-III/1990. Tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm, hạn chế hoặc kiên quyết không đầu tư vào những công trình xét chưa hiệu quả hoặc chưa bức bách. Cấm mua các phương tiện đất tiền chưa cần thiết. Dành 25-30% nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho việc thực hiện các chính sách xã hội.

UBND tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện nghị quyết này, phân bổ và giao chỉ tiêu pháp lệnh cho từng ngành, từng địa phương thực hiện.

Các Ban chuyên môn của HĐND có trách nhiệm giám sát kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh đúng chế độ trách nhiệm thuộc chức năng quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân và các Ban ngành, địa phương trong tỉnh hãy ra sức lao động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới quản lý trong sản xuất, kinh doanh nâng cao hiệu quả kinh tế góp phần thực hiện vượt mức chỉ tiêu ngân sách tỉnh nhà một cách tích cực và vững chắc.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 01/3/1990.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**

*Đã ký*

**Phan Văn Trang**



Số: 03/NQ-HĐND

Biên Hòa, ngày 5 tháng 3 năm 1990

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2  
(Từ ngày 27/2 đến 1/3/1990)

NGHỊ QUYẾT  
Về chương trình kỳ họp thứ 3 khóa IV

1/ Nghe báo cáo kết quả tình hình thực hiện kinh tế - tài chính 6 tháng đầu năm và quyết định các biện pháp bổ sung. Nghe báo cáo về tình hình kinh doanh bị thâm thủng của Cty Lương thực của Sở Nông Lâm.

2/ UBND tỉnh trình trước kỳ họp HĐND về một số chủ trương, chính sách xã hội đã được kỳ họp thứ 2 đặt vấn đề: y tế, giáo dục đối với đồng bào dân tộc, nhân dân lao động nghèo, vùng kinh tế mới, vùng kinh tế chưa phát triển. Về tình hình tổ chức và chế độ miễn phí ở bệnh viện, về chế độ chăm sóc đối với con và cha mẹ của liệt sĩ.

Chính sách xóa mù chữ, chính sách về giải quyết việc làm.

3/ Bầu bổ sung ủy viên UBND, thẩm phán nhân dân, báo cáo về kết quả kiểm tra các thành viên HĐND được cử tri khiếu nại về tư cách.

4/ Thông qua dự thảo quy chế làm việc của HĐND.

5/ Công tác của Thường trực HĐND và các Ban chuyên môn giữa hai kỳ họp.

- Hoàn chỉnh việc nghiên cứu các vấn đề đã được đặt ra tại kỳ họp thứ 2 để gửi kiến nghị lên cơ quan cấp trên: Chính sách bảo hộ sản xuất trong nước; chính sách xuất nhập khẩu để chống tình trạng ách tắc sản xuất trong nước; phương thức thanh toán ở lĩnh vực xuất nhập khẩu; về phân ranh giới đánh cá trên biển; trường dân lập và tư thục; bệnh viện dân lập; về cải tiến tiền lương; chính sách phát triển công nghiệp nói chung và công nghiệp chế biến thực phẩm nói riêng.

- Chấn chỉnh tổ chức cơ quan tiếp dân các cấp, hình thức và phương pháp tiếp dân và sự tiếp dân và tiếp kiến dân, nhận đơn khiếu nại, khiếu tố và giải quyết xét xử.

Về quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan tiếp dân đối với việc đôn đốc các cơ quan giải quyết đúng luật các đơn vị khiếu nại, khiếu tố.

Giao cho cơ quan Thường trực HĐND và các Ban chuyên môn phối hợp với Thường trực UBND và các sở chuẩn bị. Vấn đề có thể giải quyết được thì không đợi tới kỳ họp.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
CHỦ TỊCH

Đã ký

Phan Văn Trọng  
THỦ VIỆN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
SÁCH TẶNG

- 197 -

202118CIVL

001770

Số: 04A/NQ-HĐT

*Biên Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 1990*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG**  
(Ngày 29 tháng 5 năm 1990)

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về tách tỉnh Đồng Nai thành 2 đơn vị cấp tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ vào Luật tổ chức HĐND đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa VIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30-6-1989 Chiếu điều 15 khoản 3 về việc (thông qua đề án phân vạch địa giới các đơn vị hành chính ở địa phương);

- Căn cứ tờ trình số /TT-UBT ngày 29-5-1990 của UBND tỉnh Đồng Nai trình bày tại phiên họp bất thường HĐND tỉnh Đồng Nai ngày 29-5-1990 về việc tách tỉnh Đồng Nai thành 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Sau khi nghe phúc trình của Ban kinh tế - kế hoạch - ngân sách và ý kiến thảo luận của toàn thể HĐND tỉnh.

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu của HĐND tỉnh trong phiên họp bất thường này.

**QUYẾT NGHỊ**

1/ Tán thành việc chia tỉnh Đồng Nai thành 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh như quy hoạch địa giới được trình bày tại phương án I trong tờ trình của UBND tỉnh Đồng Nai dựa trên bản đồ năm 1928.

Hai đơn vị hành chính lấy tên là tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa.

2/ Giao cho UBND tỉnh cùng HĐND và UBND các huyện có liên quan quản lý cụ thể ranh giới giữa 2 tỉnh đảm bảo tính chính xác, hợp lý, có lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, hợp ý nguyện chính đáng của nhân dân, theo đúng tinh thần Nghị quyết của kỳ họp lần này, có phương án bố trí bộ máy và nhân sự cho 2 tỉnh.

3/ Giao trách nhiệm cho Thường trực HĐND tỉnh làm tờ trình kiến nghị lên Quốc hội về ranh giới giữa các tỉnh có liên quan theo tờ trình của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng thủ tục quy định (như văn kiện, bản đồ, thuyết minh quy hoạch địa giới) để báo cáo lên Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng, kịp trình Quốc hội vào kỳ họp thứ 7 khóa VIII.

Nghị quyết này đã được toàn thể HĐND tỉnh Đồng Nai nhất trí thông qua tại phiên họp bất thường ngày 29-5-1990.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
Phan Văn Trang

Số: 04B/NQ-HĐT

*Biên Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 1990*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG**  
(Ngày 29 tháng 5 năm 1990)

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương chia huyện và điều chỉnh lại địa giới  
cấp huyện, thị xã và thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ vào Luật tổ chức HĐND đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa VIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30-6-1989 Chiếu điều 15 khoản 3 về việc (thông qua đề án phân vạch địa giới các đơn vị hành chính ở địa phương);

- Căn cứ đề án đề nghị điều chỉnh lại địa giới cấp huyện, thị, thành phố Biên Hòa của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 29/5/1990.

- Sau khi nghe ý kiến thảo luận của phiên họp toàn thể HĐND tỉnh.

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Tán thành chủ trương chia lại một số huyện có quy mô lớn về diện tích và dân số.

II/ Giao cho UBND tỉnh cùng HĐND và UBND các huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa tiến hành công tác hoạch định ranh giới đơn vị hành chính cấp huyện dựa trên cơ sở nghiên cứu địa lý, kinh tế và dân cư để tổ chức huyện mới đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi huyện.

III/ UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo khẩn trương chuẩn bị và lập hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được toàn thể HĐND tỉnh Đồng Nai nhất trí thông qua tại phiên họp bất thường ngày 29/5/1990.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 06/NQ-HĐND

*Biên Hòa, ngày 21 tháng 7 năm 1990*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 3**  
**(Từ ngày 19 đến 21/7/1990)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Xác định tư cách đại biểu HĐND tỉnh khóa IV  
của các vị có đơn thư tố cáo của công dân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ vào Luật tổ chức HĐND đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 30/6/1989;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 05/5/1990.
- Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh Đồng Nai trình bày kết luận thanh tra đơn tố cáo của công dân đối với 6 vị đại biểu HĐND tỉnh khóa IV.
- Sau khi nghe phúc trình của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu.
- Căn cứ vào kết quả bỏ phiếu tín nhiệm.

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Bãi miễn tư cách đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV của các ông:

- Nguyễn Đà thuộc đơn vị bầu cử số 18 huyện Thống Nhất.
- Tăng Ngọc Minh thuộc đơn vị bầu cử số 29 thị xã Vĩnh An.

Riêng ông Nguyễn Đức Đầy thuộc đơn vị bầu cử số 18 huyện Thống Nhất tuy đã được kiểm tra nhưng chưa được kiểm điểm nên giao cho Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ để trình HĐND tỉnh vào kỳ họp tới.

II/ Chấp thuận để ông Phạm Văn Dương thuộc đơn vị bầu cử số 9 huyện Long Thành được từ chức đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV.

III/ Giao cho Thường trực HĐND tỉnh trình lên Hội đồng Nhà nước xem xét quyết định việc bầu cử bổ sung số đại biểu HĐND tỉnh khóa IV bị khuyết theo luật định.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/7/1990.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 06/NQ-HĐND

*Biên Hòa, ngày 1 tháng 11 năm 1990*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 4**  
**(Từ ngày 29/10 đến 01/11/1990)**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về những biện pháp cấp bách nhằm thực hiện**  
**mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1990**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 30/6/1989;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 05/5/1990;
- Căn cứ báo cáo của UBND tỉnh và các báo cáo giám sát của các Ban của HĐND và những ý kiến đóng góp của đại biểu tại kỳ họp này;

**QUYẾT NGHỊ**

Hội đồng nhân dân tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình ra tại kỳ họp. Và nhận thấy rằng những thành tích đạt được trên các lĩnh vực là do sự nỗ lực khắc phục mọi khó khăn và cố gắng lớn trong lao động của nông dân, công nhân, viên chức Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân.

Hội đồng nhân dân cũng nhận thấy tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn và phức tạp, đặc biệt về mặt kinh tế có những khó khăn gay gắt.

Để đảm bảo hoàn thành Nghị quyết của HĐND kỳ họp lần 2 cần phải có biện pháp cấp bách đặc biệt sau đây:

1/ Sử dụng nguồn vốn một cách tập trung để bổ sung vốn lưu động tối thiểu đạt 50% cho các xí nghiệp, công ty hoạt động có hiệu quả, có tỷ suất lợi nhuận cao để tạo nguồn thu lớn.



Bằng các biện pháp để cung cấp vốn lưu động cho ngành thương nghiệp thu mua nông sản của nông dân. Hội đồng nhân dân giao đặc quyền cho UBND tỉnh để chỉ đạo việc gọi vốn: Vốn vay nước ngoài, vốn tín dụng và một phần quan trọng vốn ngân sách.

2/ Không được tiếp tục dùng vốn ngân sách cấp vốn bù lỗ và cấp vốn lưu động bổ sung cho các xí nghiệp đã liên tục lỗ lẽ 2 năm nay.

UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cho các giám đốc có biện pháp riêng để tự lo. Miễn các khoản nợ cho các XN đó.

Có kế hoạch toàn diện xử lý đối với các XN thua lỗ kéo dài.

3/ Lãnh đạo chặt chẽ công tác xuất khẩu nhập khẩu theo hướng phục vụ nông nghiệp và công nghiệp và lãnh đạo quá trình phân phối cung ứng theo mục tiêu. Phải làm rõ và xử lý nghiêm khắc những việc làm sai mục tiêu quy định.

Đồng thời với hướng chuẩn bị trước mắt và đông xuân cần tìm ngay nguồn vay để nhập vật tư dự trữ cần thiết tối thiểu.

4/ Tập trung sự lãnh đạo của UBND các cấp đối với công tác thu thuế, kiên quyết chống thất thu và đảm bảo thu đúng, thu đủ, thực hiện được mục tiêu và chỉ tiêu. UBND cần phân công một Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo điều khiển công việc thu thuế.

5/ Thành lập Ban thu hồi công nợ và trả nợ trong toàn tỉnh do một Phó chủ tịch chỉ đạo. Ở những nơi có nợ phải cử riêng một Phó Giám đốc tham gia Ban thu nợ và trả nợ.

Những trường hợp sử dụng lớn vốn ngân sách vào các khoản ngoài kế hoạch nhất thiết không được làm ảnh hưởng đến các cân đối đã hình thành trong kế hoạch và phải báo cáo cho Hội đồng nhân dân.

Kiến nghị lên Trung ương xin tạm ứng hoặc cho vay ưu đãi một khoản tiền cần thiết để giải quyết các nợ trong nội bộ để cứu sản xuất và kinh doanh trong địa phương.

6/ Điều chỉnh vốn XDCB để dành thêm vốn cho sự nghiệp y tế, giáo dục. Đặc biệt là có kế hoạch giải quyết ngay các nơi đang thiếu trạm xá xã, trạm xá đang hư nặng, đang thiếu phương tiện.

Có quy chế để thống nhất thực hiện miễn phí bệnh viện cho các gia đình nghèo và diện chính sách nghèo.

7/ UBND tỉnh giao trách nhiệm cho một Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo công tác giải quyết đơn khiếu nại tố cáo của công dân có hiệu lực, giải quyết tranh chấp ruộng đất và các vấn đề có liên quan tới ruộng đất đến khi hoàn thành.

8/ UBND tỉnh phải tổ chức lãnh đạo thực hiện chỉ thị 240/HĐBT về chống tham nhũng trên toàn tỉnh đảm bảo sự thắng lợi.

Phải chỉ đạo đồng thời việc chống tham nhũng với việc thực hành tiết kiệm. Kiên quyết không dùng quỹ ngân sách chi những việc chưa cần thiết ngoài kế hoạch. Mặt khác, phải có biện pháp chống lãng phí do thực hiện vượt mức một cách tùy tiện.

9/ Giao cho Thường trực HĐND và UBND chuẩn bị kỹ nhân sự cho HĐND để đưa ra trong kỳ họp thứ 5 để bầu các chức danh thay thế cho các vị đại biểu xin từ nhiệm.

HĐND giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND ra các văn bản và lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời nghiên cứu các kiến nghị của HĐND tại kỳ họp này để kết hợp giải quyết đồng bộ mọi nhiệm vụ đã nêu trong các Nghị quyết.

Giao trách nhiệm cho Thường trực HĐND và các Ban của HĐND theo dõi giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của HĐND kỳ này. Nếu có vấn đề cần thiết có thể triệu tập hội nghị bất thường để giải quyết.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1991**

---

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 5 (Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;
  - Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Sau khi nghe Chủ tịch UBND tỉnh trình bày tình hình thực hiện kế hoạch KTXH năm 1990 và phương hướng kế hoạch năm 1991 của tỉnh;
- Sau khi nghe ý kiến phản biện của các Ban HĐND và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân tán thành báo cáo của UBND tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1990 và các mục tiêu kế hoạch KTXH năm 1991.

Kỳ họp nhất trí nhận định rằng:

Năm 1990 đã phát sinh nhiều khó khăn phức tạp mới không lường hết được, sự biến động tình hình quốc tế có gây hậu quả lớn đến trong nước. Sự khó khăn về kinh tế, tài chính trong nước và những khó khăn yếu kém về kinh tế - xã hội của tỉnh là những trở ngại rất lớn tưởng như không thể vượt qua nhưng đồng bào, chiến sĩ cùng các cấp, các ngành trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục được nhiều khó khăn, phấn đấu thực hiện các mục tiêu lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, xây dựng cơ bản, ngân sách và các mục tiêu xã hội. Tuy có nhiều mục tiêu cụ thể đạt thấp so kế hoạch nhưng các kết quả đạt được có tác dụng giữ cho tình hình nông nghiệp tương đối ổn định, một số lĩnh vực công nghiệp có tiến bộ có ý nghĩa, giáo dục, y tế có tiến bộ, nguồn thu ngân sách từ kinh tế địa phương đáp ứng một phần nhu cầu quan trọng của địa phương đảm bảo các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Tuy nhiên, bên cạnh sự năng động, sáng kiến và quyết tâm trong điều hành để đạt các mục tiêu, cũng có những thiếu sót quan trọng: Chỉ đạo giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai thiếu đồng bộ, không kịp thời; điều hành kinh tế thiếu chặt chẽ, để tạo ra cơn sốt phân bón, gạo, gây khó khăn trở ngại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống. Sản xuất công nghiệp chậm củng cố, chưa thích nghi với cơ chế thị trường hàng hóa, ngành nghề bị thu hẹp lại, đời sống của người ăn lương gặp nhiều khó khăn; những khó khăn và yêu cầu của ngành nội thương, ngoại thương giải quyết chưa đạt hiệu quả. Tệ nạn xã hội còn nhiều. Thực hiện pháp luật còn nhiều nơi bị vi phạm và hậu quả gây ra ảnh hưởng xấu đối với nền kinh tế và lòng tin của nhân dân.

## II/ Nhiệm vụ năm 1991:

Động viên toàn quân, toàn dân trong tỉnh đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, làm cho công cuộc đổi mới thâm nhập vào các ngành sản xuất, kinh doanh, vào các ngành quản lý, vào nhân dân, khắc phục mọi khó khăn trở ngại, củng cố tổ chức sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường có kế hoạch, có biện pháp đồng bộ thúc đẩy kinh tế phát triển, thực hiện tốt dân chủ và pháp luật, cùng cả nước đi vào kế hoạch 5 năm 1991-1995.

Phấn đấu đạt mức ổn định tình hình KTXH theo các chỉ tiêu chủ yếu của năm 1991 sau đây:

- Tổng sản phẩm xã hội tăng 5%, thu nhập quốc dân tăng trên 5,5% so với năm 1990.
- Tổng sản lượng lương thực qui thóc: 450.000 tấn.
- Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp 2,4 tỷ (giá cố định 1982) tăng 6,8% so với năm 1990.
- Kim ngạch xuất khẩu 52 triệu USD.
- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 29 tỷ trong đó vốn ngân sách 11,7 tỷ.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số dưới 0,2% so với năm 1990 (là 3,2%).

## III/ Các chủ trương và biện pháp chủ yếu:

### 1) Về kinh tế:

- Tổ chức sắp xếp lại sản xuất theo quyết định 143/HĐBT một cách đồng bộ và kịp thời. Triển khai trong quý I hoặc quý II đối với 2 ngành công nghiệp và lâm nghiệp. Mục tiêu của việc sắp xếp lại sản xuất là bảo đảm tín hiệu quả của sản xuất hàng hóa, đem lại tích lũy, giải quyết được việc làm và ổn định đời sống cho người lao động.

- Tập trung giải quyết những cân đối lớn, ưu tiên cho nông nghiệp, trước hết là xăng dầu và phân bón. Phải chủ động xuất khẩu nông sản để cân đối lại cho hai loại vật tư này nhằm khuyến khích sản xuất lương thực, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ và thống nhất các chính sách lớn của Nhà nước để tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh như: Áp

dụng đồng loạt các luật thuế và pháp lệnh thuế mới đi đôi với việc xác lập quyền sử dụng đất đai lâu dài, đồng thời có chính sách hướng dẫn sử dụng và khai thác đất đai theo yêu cầu thị trường hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Ủy ban nhân dân tập trung vào định hướng vĩ mô và điều hành chính sách đối với lĩnh vực, ngành có tính quyết định. Trong đó tích cực mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, kể cả các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

#### 2) Về văn hóa xã hội:

Đẩy mạnh thể thức Nhà nước và nhân dân cùng làm để duy trì và phát triển các sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao và giải quyết công ăn việc làm, chăm sóc các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

Nhà nước đầu tư có trọng điểm, dành trên 1 tỷ đồng vốn xây dựng cơ bản để chống xuống cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bệnh viện, trường học. Nâng đỡ các phong trào văn hóa, thể dục thể thao với sự khích lệ thỏa đáng về tài chính.

#### 3) Về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc trấn áp tội phạm, vận động tội phạm ra đầu thú, có chính sách khoan hồng và cải tạo giáo dục tốt. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu để củng cố quản lý sản xuất kinh doanh và trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

Áp dụng rộng rãi pháp lệnh xử phạt hành chính nhằm mau chóng ổn định trật tự công cộng và bảo vệ môi trường sống cho xã hội.

#### 4) Về pháp luật:

Mở các đợt tuyên truyền thi hành pháp luật sâu rộng trong nhân dân. Không ngừng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn của ngành pháp luật. Tổ chức thực hiện tốt hơn nữa Luật Tố tụng hình sự. Các Tòa án nhân dân bảo đảm xét xử và thi hành án nghiêm túc. Mọi khiếu nại tố cáo của công dân phải được giải quyết đúng pháp lệnh hiện hành.

Hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cùng các cấp các ngành trong toàn tỉnh hãy đoàn kết phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, quyết tâm thực hiện kế hoạch năm 1991, năm đầu kế hoạch 5 năm 1991 - 1995 giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định bước đầu tạo khí thế mới và điều kiện vật chất mới để phát triển kinh tế - xã hội ở các năm sau.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bằng các biện pháp tích cực và hữu hiệu.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu thực hiện chức năng giám sát theo luật định, cùng UBND tìm mọi giải pháp tháo gỡ khó khăn nhằm làm cho Nghị quyết này trở thành hiện thực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp lần thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 1 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**



## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về nhiệm vụ tài chính - ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 1991**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5 (Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ vào báo cáo của UBND tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách năm 1990 và dự kiến kế hoạch tài chính, ngân sách năm 1991;

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các Ban KT-KH-NS và ý kiến đóng góp của các đại biểu HĐND;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân tán thành báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách của tỉnh năm 1990 và dự án ngân sách của tỉnh năm 1991 với các chỉ tiêu chính sau đây:

1) Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 1991 trên địa bàn:	150.000 triệu
Trong đó:	
a) Thu từ kinh tế quốc doanh	93.500 triệu
- XN quốc doanh TW	47.870 triệu
- XN quốc doanh tỉnh (có cả XSKT và tiền nuôi rừng)	40.420 triệu
- XN quốc doanh huyện	5.210 triệu
b) Thu thuế nông nghiệp	18.000 triệu
c) Thu thuế công thương nghiệp	32.000 triệu
d) Thu khác	3.500 triệu

Điều tiết cho ngân sách địa phương năm 1991:	80.035 triệu
Trong đó: - Thu cố định	29.006 triệu
- Thu điều tiết	51.829 triệu
2) Kế hoạch chi ngân sách địa phương năm 1991:	80.035 triệu
Trong đó: - Chi xây dựng cơ bản	11.700 triệu
- Chi cấp vốn lưu động	1.000 triệu
- Chi sự nghiệp kinh tế	8.890 triệu
- Chi sự nghiệp văn xã	34.191 triệu
- Chi khác	13.399 triệu
- Dự phòng	4.965 triệu

II/ Để đảm bảo cho Nghị quyết này được thực hiện tốt, Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý một số vấn đề sau đây:

- Trong hoàn cảnh khó khăn của cả nước nói chung và của tỉnh ta nói riêng, HĐND giao cho UBND phấn đấu giải quyết từng bước đảm bảo đủ vốn cho các đơn vị sản xuất quốc doanh làm ăn có hiệu quả, cùng với việc tổ chức sắp xếp lại sản xuất trong khối quốc doanh, quan tâm xử lý công nợ, cải tiến cơ chế quản lý, coi trọng đầu tư chiều sâu, tăng cường công tác kiểm tra của hệ thống tài chính kế toán... góp phần tạo cho nền kinh tế quốc doanh trong tỉnh khôi phục giữ được vai trò chủ đạo, làm ăn có hiệu quả, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước như đã đề ra.

- Đối với khu vực kinh tế tập thể, cá thể cần khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh đúng hướng, tăng cường quản lý bằng pháp luật, huy động sự đóng góp của công dân vào cho ngân sách Nhà nước một cách công bằng, hợp lý, đúng pháp luật, có biện pháp chống buôn lậu, chống làm ăn phi pháp, chống thất thu thuế. Đảm bảo mọi khoản nợ ngân sách phải được nộp đúng, nộp đủ và kịp thời.

- Việc bố trí chi ngân sách phải căn cứ vào nhiệm vụ KTXH năm 1991 đã được HĐND tỉnh thông qua. Thực hành tiết kiệm thực sự trên tất cả mọi mặt, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của ngành tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Các Ban chuyên môn HĐND và các đại biểu HĐND có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tài chính đã nêu trên theo quyền hạn và chức năng được luật pháp quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV kỳ họp lần thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 1 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

*Biên Hòa, ngày 25 tháng 1 năm 1991*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về mục tiêu, nhiệm vụ văn hóa xã hội năm 1991**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5 (Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

Sau khi nghe Chủ tịch UBND tỉnh trình bày về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội năm 1990 và phương hướng nhiệm vụ năm 1991 của tỉnh;

Sau khi nghe ý kiến trình bày của Ban Văn hóa xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu;

## **QUYẾT NGHỊ**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của công tác văn hóa xã hội năm 1991 như sau:

### **- Về giáo dục:**

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cấp bách đã đề ra ở đầu năm học; đầu tư hợp lý cho các công trình trọng điểm; chú trọng chăm lo đời sống và giải quyết lương kịp thời cho giáo viên, nhất là đối với giáo viên khối cấp I; đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và chương trình phổ cập cấp I theo kế hoạch đã định.

Dành một tỷ lệ hợp lý trong chi thường xuyên của ngân sách và vốn xây dựng cơ bản của ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Tổ chức và hướng dẫn thu, chi học phí theo đúng quy định. Từng bước xây dựng trường lớp, trang thiết bị bằng nhiều nguồn kinh phí, bằng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục cho con em. Chú ý duy trì và làm phát triển công tác giáo dục ở các vùng xa xôi, vùng kháng chiến cũ, vùng kinh tế mới, vùng đồng bào dân tộc ít người.

Tập trung chỉ đạo để ổn định, sắp xếp các trường chuyên nghiệp trong tỉnh. Nghiên cứu đưa vào thử nghiệm mô hình đa dạng hóa trường lớp gồm các trường quốc lập, dân lập, bán công ở các cấp. Mở rộng hình thức dạy nghề trong trường phổ thông, đưa Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp đi vào hoạt động. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra để chuẩn hóa và phân bố hợp lý đội ngũ giáo viên cho phù hợp với sự nghiệp cải cách giáo dục.

Chấp thuận đề nghị của Sở Giáo dục về việc trực tiếp quản lý ngành và giao cho Sở Giáo dục nghiên cứu, chuẩn bị đề án trình HĐND trong kỳ họp tới.

- Về y tế:

Dành một tỷ lệ hợp lý trong chi thường xuyên của ngân sách và vốn xây dựng cơ bản của ngân sách đầu tư cho sự nghiệp y tế. Năm 1991, phấn đấu xây 12 trạm y tế cho các xã đang thiếu và sửa 20 trạm y tế khác đang hư hỏng nặng.

Tiếp tục cải tiến chế độ thu viện phí, chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo và các đối tượng hưởng chính sách. Tăng cường quản lý hệ thống nhà thuốc, phòng khám tư nhân cũng như khâu sản xuất, kinh doanh thuốc. Đầu tư thêm trang thiết bị cho bệnh viện các tuyến để nâng chất lượng khám, chữa bệnh. Thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để phòng chống có hiệu quả các dịch bệnh, chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Tiếp tục thực hiện các chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình do UNFPA tài trợ, phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số dưới 0,2% so với 1990.

- Về văn hóa thông tin, thể dục thể thao:

Dành một tỷ lệ phù hợp trong ngân sách đầu tư thỏa đáng cho hoạt động văn hóa xã hội. Chấn chỉnh hoạt động kinh doanh video, xuất bản, phát hành sách theo đúng quy chế hiện hành. Xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm để ngăn chặn tình trạng lưu truyền các băng ghi hình và xuất bản phẩm có nội dung xấu.

Sớm lập Hội đồng nghệ thuật, Quỹ văn hóa để thẩm định và nuôi dưỡng hoạt động sáng tác, biểu diễn trong tỉnh. Duy trì các hoạt động thể dục thể thao bằng chế độ phù hợp để giữ vững thành tích và nhân rộng phong trào trong quần chúng.

- Về lao động, đời sống và chính sách xã hội:

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và chăm sóc các đối tượng hưởng chính sách. Ngoài ra chú trọng hơn nữa trong việc chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, người già yếu không nơi nương tựa.

Vận động xây nhà tình nghĩa kể cả cấp sổ tiết kiệm cho 200 đối tượng nữa, cải tiến việc trợ cấp sao cho việc đền ơn đáp nghĩa đem lại lợi ích thiết thực cho người được hưởng chính sách.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ lương và phụ cấp theo lương cho CB-CNV, người về hưu, đối tượng hưởng chính sách...

Giải quyết hợp lý số lao động dôi ra theo Chỉ thị 176/HĐBT, đồng thời mở rộng hình thức dạy nghề, hướng nghiệp cho người lao động, tạo công ăn việc làm cho người lao động tham gia sản xuất phát triển ngành nghề ở các thành phần kinh tế trong và ngoài quốc doanh.

Dành trên 1 tỷ đồng trong lãi vượt kế hoạch (nếu có) của Xổ số kiến thiết đầu tư chống xuống cấp cho cơ sở vật chất, trang thiết bị của ngành Giáo dục, Y tế, trong đó 2/3 cho giáo dục và 1/3 cho y tế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua ngày 25 tháng 1 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**



## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về việc chia huyện Xuân Lộc và huyện Tân Phú Thành 2 đơn vị hành chính cấp huyện**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5 (Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 05/5/1990;

- Căn cứ tờ trình số 1069/TT-UBT ngày 23/01/1991 của Chủ tịch UBND tỉnh trình bày tại kỳ họp về việc đề nghị chia hai huyện Xuân Lộc và Tân Phú, mỗi huyện thành 2 đơn vị hành chính cấp huyện;

Sau khi nghe ý kiến phúc trình của Ban Kinh tế - Kế hoạch - Ngân sách và ý kiến thảo luận của toàn thể HĐND tỉnh;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Tán thành việc chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú mỗi huyện thành 2 đơn vị hành chính cấp huyện như quy hoạch địa giới được trình bày tại tờ trình 1069/TT - UBT ngày 23 tháng 01 năm 1991 của UBND tỉnh Đồng Nai, dựa trên bản đồ 169/CP năm 1976 của Hội đồng Chính phủ.

Bốn đơn vị hành chính mới có tên là: Huyện Tân Phú, huyện Định Quán (thuộc huyện Tân Phú cũ), huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh (thuộc huyện Xuân Lộc cũ).

a) Huyện Tân Phú gồm 10 xã: Đăklua, Phú An, Nam Cát Tiên, Phú Bình, Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Lộc, Phú Lập, Phú Điền, Núi Tượng.

Trung tâm huyện lỵ đặt tại xã Phú Bình.

b) Huyện Định Quán gồm 6 xã, 1 thị trấn: Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Phú Cường, Suối Nho và thị trấn Định Quán.

Trung tâm huyện lỵ đặt tại xã Phú Ngọc.

c) Huyện Xuân Lộc gồm 13 xã và 1 thị trấn: Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Phú, Xuân Đông, Xuân Tây, Xuân Bắc, Xuân Thọ, Xuân Hiệp, Xuân Trường, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, Xuân Thành và thị trấn Nông trường Sông Ray.

Trung tâm huyện lỵ đặt tại xã Xuân Trường.

d) Huyện Long Khánh gồm 6 xã, 1 thị trấn: Xuân Lập, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Mỹ và thị trấn Xuân Lộc.

Trung tâm huyện lỵ đặt tại thị trấn Xuân Lộc.

II/ Giao trách nhiệm cho UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng thủ tục quy định để báo cáo lên Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua ngày 25 tháng 1 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

## NGHỊ QUYẾT

### VỀ DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NĂM 1991

-----

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5 (Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;
  - Căn cứ điều 55 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp quy định lập dự trù và phê chuẩn kinh phí hoạt động của HĐND ghi vào ngân sách Nhà nước hàng năm;
  - Căn cứ tờ trình số 09/TT-HĐT ngày 14/01/1991 của Thường trực HĐND tỉnh về dự toán kinh phí năm 1991;
- Sau khi xem xét và thảo luận;

## QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê chuẩn dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh Đồng Nai năm 1991: 210 triệu đồng. Trong đó:

- Kinh phí bộ máy: 37,6 triệu đồng
- Kinh phí công việc: 172,4 triệu đồng

Điều 2: Giao cho Thường trực HĐND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện dự toán này nhằm đảm bảo hoạt động của HĐND năm 1991 dựa trên các chế độ định mức hiện hành.

Riêng mức trợ cấp cho đại biểu HĐND, trong lúc chờ chế độ chung của Nhà nước, giao cho Thường trực HĐND và UBND tỉnh xem xét giải quyết cho thích hợp, bảo đảm tương quan chung giữa các địa phương.

Điều 3: Khi có những biến động lớn về nhiệm vụ và giá cả làm ảnh hưởng đến dự toán này thì Thường trực HĐND tỉnh sẽ làm tờ trình bổ sung để HĐND tỉnh xem xét.

Điều 4: Dự toán này phải được tổ chức phản ảnh riêng để quyết toán với ngân sách Nhà nước.

Nghị quyết này đã được kỳ họp nhất trí thông qua ngày 25/01/1991.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
CHỦ TỊCH  
Phan Văn Trang

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v bãi miễn đại biểu HĐND tỉnh khóa IV  
đối với ông Nguyễn Đức Đây**

-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5  
(Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 05/5/1990;

- Căn cứ tờ trình số 69/TT-UBT ngày 18/01/1991 của UBND tỉnh Đồng Nai và ý kiến của Ban Pháp chế HĐND tỉnh;

Sau khi Hội đồng nhân dân xem xét và thảo luận;

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV đối với ông Nguyễn Đức Đây thuộc đơn vị bầu cử số 18 huyện Thống Nhất, với 71/97 phiếu tán thành.

II/ Giao cho Thường trực HĐND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết này ngày 25 tháng 01 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chương trình công tác của**  
**Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1991**

-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5**  
**(Từ ngày 23 đến 25 tháng 01 năm 1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ vào dự thảo chương trình công tác năm 1991 của Thường trực HĐND tỉnh trình trước HĐND tỉnh;

Sau khi được các vị đại biểu HĐND tỉnh thảo luận và đóng góp ý kiến;

**QUYẾT NGHỊ**

1/ Nhất trí với dự thảo chương trình công tác năm 1991 mà Thường trực HĐND đã trình bày tại kỳ họp thứ 5 khóa IV.

2/ Để đảm bảo thực hiện chương trình công tác năm 1991 được thuận lợi, Hội đồng nhân dân lưu ý một số điểm như sau:

a) Về công tác thường xuyên của HĐND, Thường trực HĐND cần có chương trình cụ thể cho từng kỳ họp, kỳ họp sau phải được nghe báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra của kỳ họp trước.

Thường trực HĐND tỉnh phải xây dựng quy chế hoạt động của Thường trực HĐND các cấp để cụ thể hóa hơn nữa Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp cho phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và phải đảm bảo đúng luật.

b) Về công tác định kỳ của HĐND, giao cho Thường trực HĐND và các Ban HĐND phối hợp với UBND cùng các ban ngành có liên quan để tổ chức thực hiện trên cơ sở có chương trình cụ thể.



c) Luật tổ chức HĐND và UBND cũng như quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp còn nhiều lúng túng khiến các đại biểu HĐND nhất là ở cấp phường xã chưa ý thức được hết trách nhiệm người đại biểu nhân dân, chưa hiểu biết và nắm vững luật, quy chế hiện hành. Vì vậy, Thường trực HĐND phải tổ chức học tập và bồi dưỡng cho các đại biểu HĐND các cấp một cách có hệ thống để HĐND các cấp và từng đại biểu có điều kiện làm tốt chức trách của mình trước cử tri.

3/ Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Luật bầu cử và tổ chức HĐND và UBND, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐND để có quy định cơ chế phối hợp của các Sở với các Ban của HĐND và cung cấp tài liệu cho HĐND.

4/ Nghị quyết này được thông qua tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân khóa IV ngày 25 tháng 01 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 14/NQ-HĐND

*Biên Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 1991*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội quý II/1991**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 6**  
**(Từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 5 năm 1991)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước quý I và dự kiến kế hoạch quý II/1991 của tỉnh;

Sau khi nghe ý kiến giám sát, kiến nghị của các ban HĐND và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân về các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991 đã được thực hiện trong quý I, thu vượt kế hoạch quý I, đảm bảo giải quyết được các cân đối lớn, ổn định được kinh tế xã hội. Tuy nhiên, do triển khai thiếu đồng bộ, bộc lộ một số nhược điểm hạn chế kết quả cần phải khắc phục kịp thời trong quý II.

II/ Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành chương trình công tác quý II/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh và bổ sung, nhấn mạnh một số biện pháp thực hiện sau đây:

1) UBND tỉnh khẩn trương tổng kết việc chỉ đạo giải quyết tranh chấp đất đai vừa qua, nghiên cứu ra văn bản pháp quy thống nhất chung giải quyết tình hình ruộng đất thay chỉ thị 17 và chỉ thị 24 của UBND tỉnh để các cấp thực hiện. Qua đó, có biện pháp chỉ đạo giải quyết toàn diện vấn đề đất đai mau chóng ổn định tranh chấp và cấp quyền sử dụng đất đai cho nhân dân. Lưu ý giải quyết sớm tranh chấp tại Gia Tân, Phú Túc, Xuân Bình, Xuân Đường, Cẩm Đường, Bình Giã.

2) Tập trung chỉ đạo chống thất thu cho ngân sách thông qua triển khai đầy đủ các luật thuế, thanh toán công nợ giữa các đơn vị, cá nhân với Nhà nước, để đảm bảo chỉ tiêu tổng thu ngân sách quý II đáp ứng các nhu cầu chi của Nhà nước.

3) Kiên quyết tổ chức sắp xếp lại sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh bằng các biện pháp hữu hiệu nhất. Ủy ban nhân dân cần sớm có đề án hoàn chỉnh để chỉ đạo xuyên suốt cho cả hai cấp tỉnh và huyện. Kết hợp việc sắp xếp lại sản xuất kinh doanh với việc trao quyền sử dụng và trách nhiệm bảo toàn vốn.

4) Xây dựng phương án quản lý theo ngành của ngành Giáo dục để trình ra Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 7. Quản lý chặt chẽ quy chế mở hiệu thuốc tây. Trong quý II/1991 phải ưu tiên kinh phí cho việc chống xuống cấp của các trường học để chuẩn bị tốt cho năm học 1991 - 1992. Chỉ đạo trả đủ phụ cấp ngoài lương cho giáo viên.

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa IV kỳ họp thứ 6 nhất trí thông qua ngày 08 tháng 5 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

*Biên Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 1991*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về biện pháp bảo đảm trật tự An ninh theo pháp luật**

-----

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI** **KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 6** **(Từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 5 năm 1991)**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh và các ngành pháp luật trình bày về tổ chức đảm bảo trật tự an ninh theo pháp luật và công tác thi hành án;

Sau khi nghe báo cáo và kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

### **QUYẾT NGHỊ**

#### I/ Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp 6 nhất trí nhân định rằng:

Tình hình trật tự an ninh trên toàn địa bàn tỉnh hiện nay tuy được giữ vững, nhưng còn nhiều mặt đáng lo ngại:

- Các tệ nạn xã hội như buôn lậu, làm hàng giả, trốn thuế, tham ô, lừa đảo, trộm cắp, cờ bạc, rượu chè, mãi dâm, lưu hành văn hóa đồi trụy... có chiều hướng tăng.
- Các tội phạm hình sự làm tăng nhiều vụ án phức tạp.
- Các hiện tượng vi phạm chế độ quản lý trong kinh tế chủ yếu là khu vực kinh tế quốc doanh đã gây nhiều hậu quả nghiêm trọng và tổn thất lớn.
- Hiện tượng tranh chấp đất đai có vụ diễn ra gay gắt và phức tạp. Trật tự công cộng chưa được ổn định.
- Các bản án tồn đọng chưa được tiến hành ngày càng gia tăng.
- Một số cán bộ nhân viên không làm đúng theo pháp luật gây phản ứng mạnh mẽ trong nhân dân. Số đơn thư khiếu tố ngày càng gia tăng nhưng kết quả giải quyết rất chậm.

Tình hình trên cho thấy việc quan tâm tổ chức thi hành pháp luật, giải quyết kịp thời thỏa đáng ý nguyện chính đáng của công dân hiện nay là một đòi hỏi bức xúc không kém gì việc thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội đã đề ra.

## II/ Những biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm trật tự an ninh theo pháp luật:

- Giao cho UBND tỉnh tổ chức phát động phong trào toàn dân chăm lo bảo vệ an ninh trật tự và thi hành pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh. Thành lập Ban vận động phong trào, có chương trình công tác, có chỉ đạo từ tỉnh xuống huyện và xã, có chương trình kế hoạch tuyên truyền vận động, có sơ kết cuối mỗi quý và tổng kết vào cuối năm 1991. Cần kết hợp vận động phong trào này với các đợt sinh hoạt tham gia dự thảo sửa đổi Hiến pháp sắp tới mà tuyên truyền rộng rãi về pháp luật.

- UBND các cấp tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dân phòng, bảo vệ trật tự an ninh vững chắc, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các tệ nạn và tội phạm theo quy định.

- Các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo thực hiện đúng chính sách của Nhà nước, chấp hành, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội. Những người vi phạm chính sách và pháp luật, cố ý làm sai chế độ trách nhiệm, gây thiệt hại cho nhân dân và Nhà nước đều phải xử lý nghiêm minh.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ chủ chốt chính quyền, đoàn thể và tuyên truyền phổ biến để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của nhân dân.

- Ủy ban nhân dân giúp Tòa Án nhân dân và các ngành pháp luật kiện toàn đủ mạnh để hoạt động. Tạo điều kiện để nâng cao năng lực và phẩm chất cho các ngành pháp luật. Trang bị cho các ngành pháp luật các phương tiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ, nhất là đối với các đội cưỡng chế thi hành án.

- Ngành Tòa án chủ động trong công tác xét xử và thi hành án. Mọi quyết định của Tòa án đều phải được thi hành. Không ai được can thiệp, làm cản trở quyết định của Tòa án. Cố gắng tập trung giải quyết các vụ án đã tồn đọng quá lâu và nghiêm trọng. Biện pháp cưỡng chế phải triệt để thi hành để xóa án tồn đọng.

- Ủy ban nhân dân củng cố Hội đồng xét khiếu tố, có biện pháp giải quyết tích cực và hiệu quả đơn thư khiếu nại còn tồn đọng và gửi kết quả giải quyết đến Thường trực HĐND để thông báo đến các đại biểu HĐND và cử tri.

## IV/ Giao Ủy ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Pháp chế và các đại biểu HĐND tăng cường kiểm tra đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được thông qua tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV ngày 08 tháng 5 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về những biện pháp chỉ đạo công tác 6 tháng cuối năm  
nhằm thực hiện nhiệm vụ KTXH năm 1991**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 7 (Từ ngày 29 đến 31/7/1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Căn cứ vào các Nghị quyết số 07, 08, 09, 14, 15 của kỳ họp thứ 5 và thứ 6;

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KTXH 6 tháng đầu năm và những công tác cần chỉ đạo tập trung trong 6 tháng cuối năm 1991; nghe báo cáo chuyên đề về thu thuế, về giải quyết tranh chấp đất đai;

Sau khi nghe các báo cáo giám sát và thẩm định của các ban HĐND và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân về kết quả đạt được những mục tiêu KTXH 6 tháng đầu năm 1991. Thành tích trên các lĩnh vực, nhất là nông nghiệp và tài chính đã góp phần quan trọng giữ được các mặt cân đối lớn, ổn định tương đối tình hình kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, có số chỉ tiêu và biện pháp đã được ghi trong Nghị quyết các kỳ họp trước, đến nay chưa thực hiện được, có chỉ tiêu đạt được ở mức thấp.

II/ Những biện pháp chỉ đạo công tác 6 tháng cuối năm:

Hội đồng nhân dân tán thành và thống nhất các biện pháp chỉ đạo tập trung công tác 6 tháng cuối năm 1991 của Ủy ban nhân dân được trình bày tại kỳ họp. Trong đó phải tập trung chỉ đạo ưu tiên những việc bức xúc sau đây:

1/ Có biện pháp tích cực đảm bảo vốn cho các nhiệm vụ kinh tế, công nghiệp, thương nghiệp; Ngân hàng đảm bảo vốn cho vay các nhu cầu và áp dụng lãi suất ưu đãi đối với một số cây trồng trong lĩnh vực nông nghiệp.

2/ Qua kết quả tổng kết về giải quyết tranh chấp đất đai, UBND tỉnh sớm ban hành văn bản pháp quy chỉ đạo thống nhất để xử lý tiếp theo nhằm ổn định tình hình chính trị, xã hội và kinh tế ở nông thôn.

3/ Tích cực tìm mọi biện pháp để xây dựng và ổn định thị trường hàng hóa để các thành phần kinh tế trong tỉnh gắn với thị trường trong nước, tạo ra điều kiện ổn định sản xuất kinh doanh, tiếp tục củng cố kinh tế quốc doanh về tổ chức, hạch toán và công nghệ, nâng cao tính hiệu quả thực tế của chủ trương giao vốn và bảo toàn vốn. Đồng thời giải quyết các tổn động của các đơn vị kinh doanh thua lỗ.

4/ Chấn chỉnh và nâng cao trình độ nghiệp vụ ngành thuế quản lý và hoạt động theo đúng luật định, tăng cường biện pháp chống thất thu thuế trên cả 2 lĩnh vực thuế nông nghiệp và thuế CTN; đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu thu chi ngân sách năm 1991.

5/ Tăng cường chỉ đạo xây dựng cơ bản trên các lĩnh vực đầu tư thủy lợi, giao thông và sửa chữa trường học; Đảm bảo đưa công trình vào phục vụ đông - xuân 91 - 92, kịp thời phục vụ năm học mới. Chỉ đạo chặt chẽ đảm bảo vốn, quản lý vốn và chất lượng các công trình đạt hiệu quả kinh tế cao.

6/ Ủy ban nhân dân tìm mọi biện pháp khắc phục tình trạng trả lương chậm đối với giáo viên, có biện pháp tích cực để bảo vệ lực lượng giáo viên đang bị giảm sút về số lượng.

7/ UBND tỉnh chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch KTXH năm 1992 - 1993 để trình HĐND tỉnh trong kỳ họp cuối năm 1991.

Giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV - kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày 31/7/1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV - KỲ HỌP 7**

Số: 17/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Biên Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 1991*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về thống nhất quản lý ngành giáo dục và đào tạo**

-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 7  
(Từ ngày 29 đến 31/7/1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Theo Tờ trình về dự án thống nhất quản lý Ngành giáo dục và đào tạo do đại diện UBND tỉnh trình bày;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội HĐND và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Chấp thuận chủ trương trực tiếp quản lý toàn ngành Giáo dục và đào tạo trong phạm vi toàn tỉnh.

II/ Giao cho UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo thực hiện trên cơ sở hoàn chỉnh đề án trình bày tại kỳ họp cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh.

Nghị quyết này đã được kỳ họp lần thứ 7 HĐND tỉnh khóa IV thông qua ngày 31 tháng 7 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH  
Phan Văn Trang**



**HĐND TỈNH ĐỒNG NAI**

**Khóa IV - Kỳ họp  
bất thường lần thứ 2**

**Số:18/NQ-HĐND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Biên Hòa, ngày 8 tháng 10 năm 1991*

## **NGHỊ QUYẾT**

**V/v giao 3 huyện Xuyên Mộc, Long Đất, Châu Thành  
về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**Khóa IV - Kỳ họp bất thường lần thứ 2**

**(Ngày 08/10/1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa VIII về việc thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Căn cứ các văn bản chỉ đạo số 129/HĐNN ngày 17/8/1991 của Hội đồng Nhà nước, số 254/CT ngày 28/8/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các quyết định về tổ chức và nhân sự đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh báo cáo kế hoạch bàn giao về mặt hành chính, kinh tế và xã hội, nghe Thường trực HĐND tỉnh báo cáo về việc bàn giao đại biểu HĐND 3 cấp thuộc 3 huyện Xuyên Mộc, Long Đất, Châu Thành về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Sau khi thảo luận và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

1/ Hội đồng nhân dân nhất trí tán thành kế hoạch bàn giao về hành chính, kinh tế, xã hội mà UBND tỉnh đã trình bày.

2/ Thông qua danh sách bàn giao đại biểu HĐND tỉnh và các chức vụ do HĐND tỉnh bầu ra; số lượng HĐND 2 cấp huyện và xã, danh sách Thường trực HĐND 3 huyện về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Thường trực HĐND tỉnh đã trình bày.

3/ Giao cho Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh tổ chức việc bàn giao các nội dung nói trên cho đại diện của HĐND và UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời gian ngắn nhất để sớm đi vào hoạt động. Đồng thời nghiên cứu giải quyết các ý kiến của đại biểu Long Đất, Châu Thành một cách hợp lý.

Các Ban Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm giám sát quá trình bàn giao này.

Nghị quyết này đã được kỳ họp bất thường lần thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV thông qua ngày 08 tháng 10 năm 1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Trang**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về những biện pháp bổ sung để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ KTXH năm 1991**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV - KỲ HỌP 8 (Từ ngày 18 đến 19/11/1991)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 05/5/1990;

Sau khi nghe Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch KTXH 9 tháng qua, những biện pháp công tác đồng bộ cần chỉ đạo tập trung trong quý IV, báo cáo chuyên đề của các ngành Nông lâm, Công an, Tư pháp, Tài chính và Ban chỉ đạo 240;

Sau khi nghe thuyết trình của các Ban và ý kiến thảo luận của các đại biểu;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân về kết quả thực hiện nhiệm vụ KTXH 9 tháng qua và những công tác trọng điểm cần phải tập trung chỉ đạo từ nay đến cuối năm nhằm phấn đấu đạt được các mục tiêu KTXH năm 1991.

Những thành tích đã đạt được tuy chưa đồng đều, còn bị mất cân đối ở một số lĩnh vực, nhưng có nhiều chỉ tiêu quan trọng đạt khá, nhất là lương thực, sản phẩm cây công nghiệp và thu ngân sách. Do đó đã đáp ứng được nhu cầu chủ yếu, quan trọng của nhiệm vụ KTXH và an ninh quốc phòng.

II/ Để đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch KTXH năm 1991, từ nay đến hết năm phải tập trung chỉ đạo một số biện pháp KTXH cấp bách sau đây:

1)- Chỉ đạo gieo trồng vụ đông xuân hết diện tích kế hoạch. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, để tạo điều kiện cho nông dân chủ động trong việc đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Tập trung tiêu diệt rầy nâu, phòng chống các loại côn trùng phá hoại khác, mở rộng diện tích lúa kháng rầy. Đảm bảo đủ nước gieo trồng vụ đông xuân, phấn đấu đạt các chỉ tiêu lương thực của năm 1991.

2)- Phải tiếp tục giải quyết tranh chấp đất đai một cách có tổ chức, theo đúng pháp luật, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp sổ bộ thuế nông nghiệp để mau chóng ổn định sản xuất nông nghiệp và chống thất thu thuế nông nghiệp.

3)- Tiếp tục sắp xếp lại kinh tế quốc doanh, nhất là đối với các đơn vị do cấp huyện quản lý; kết hợp thực hiện chủ trương giao vốn và bảo toàn vốn, kịp thời có giải pháp hợp lý về nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu vốn vay cho các thành phần kinh tế. Đặc biệt phải có giải pháp có hiệu lực về vốn cho thương nghiệp quốc doanh và thu mua nông sản, bông vải của nông dân.

4)- Động viên tối đa mọi nguồn thu cho ngân sách, chống thất thu thuế, đẩy mạnh thanh toán công nợ và chiếm dụng thuế đảm bảo cho số thu quý IV đạt 75 tỉ đồng để đáp ứng được nhu cầu chi tiêu thường xuyên và đề phòng đột xuất.

5)- Triệt để thực hiện các chủ trương tiết kiệm, chống tham nhũng, chống buôn lậu, chống làm hàng giả. UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo cụ thể từng vấn đề đạt hiệu quả cao.

6)- Tổ chức truyền truyền, giáo dục pháp luật và phát động quần chúng thi hành luật pháp. Tiếp tục thực hiện chỉ thị 135, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhân dân.

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Thường trực HĐND và các Ban của HĐND chịu trách nhiệm tổ chức giám sát chặt chẽ từng việc. Các đại biểu HĐND tích cực giám sát và phản ảnh kịp thời về Thường trực HĐND tỉnh để nghiên cứu phối hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 19/11/1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách năm 1990**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV - KỲ HỌP 8 (Từ ngày 18 đến 19 tháng 11 năm 1991)**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 05/5/1990;

Sau khi nghe Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 1990;

Sau khi nghe thuyết trình của Ban Kinh tế - Kế hoạch - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 1990 với nội dung:

1/ Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 1990: 114.192.520.550 đồng

a) Trong đó:

- Số thu trong năm thực hiện trên địa bàn tỉnh: 108.067.879.669 đồng

- Thu trợ cấp của TW: 3.495.153.252 đồng

- Thu kết dư: 2.629.487.629 đồng

b) Cơ cấu phân phối số thu ngân sách Nhà nước như sau:

- Thuộc ngân sách TW: 40.393.330.385 đồng

- Thuộc ngân sách địa phương: 73.799.190.115 đồng

2/ Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương năm 1990:

73.374.529.647 đồng

3/ Cân đối ngân sách địa phương năm 1990:

- Tổng thu: 73.799.190.115 đồng

- Tổng chi: 73.374.529.647 đồng

- Kết dư ngân sách năm 1990 424.660.468 đồng

IV/ Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Qua phân tích đánh giá tổng quyết toán, bổ khuyết các biện pháp chống thất thu xác định tỷ trọng chi hợp lý, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả đầu tư của ngân sách Nhà nước năm 1991.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 19/11/1991.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

-----  
Số: 21/NQ-HĐND

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1992**

-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 9**  
**(Từ ngày 13 đến 15 tháng 02 năm 1992)**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ các điều 15, 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe Chủ tịch UBND tỉnh trình bày tình hình thực hiện kế hoạch KTXH năm 1991 và phương hướng kế hoạch năm 1992 của tỉnh;

Sau khi nghe ý kiến thuyết trình của các Ban HĐND và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

**QUYẾT NGHỊ**

I/ Thông qua báo cáo của UBND tỉnh về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1991 và các mục tiêu kế hoạch KTXH năm 1992.

Kỳ họp nhấn mạnh một số điểm sau đây:

Năm 1991 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mới, tạo ra những khó khăn phức tạp đột biến, nhưng nhiều mặt sản xuất vẫn phát triển khá, nông nghiệp chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa và có phát triển (cây bông vải tăng gấp 8 lần), tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng. Thu ngân sách vượt kế hoạch, đảm bảo được yêu cầu chi tiêu để thực hiện các mục tiêu KTXH, củng cố và giữ vững an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên, tình hình KTXH vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém. Việc điều hành quản lý Nhà nước còn có khuyết điểm. Vấn đề thanh toán công nợ, công tác chống buôn lậu, chống tham nhũng, chống làm hàng giả, chống lãng phí chưa làm mạnh. Tệ nạn xã hội tăng. Việc xử lý các vi phạm pháp luật thiếu kiên quyết và nghiêm minh.

Đời sống của người hưởng lương và hưởng chính sách xã hội còn nhiều khó khăn.

Hội đồng nhân dân yêu cầu Ủy ban nhân dân cần có biện pháp phát huy mạnh mẽ các nhân tố tích cực; đồng thời kiên quyết khắc phục các mặt yếu kém nói trên khi bước vào thực hiện các nhiệm vụ năm 1992.

## II/ Nhiệm vụ mục tiêu KTXH năm 1992:

Hội đồng nhân dân thông qua các chỉ tiêu KTXH chủ yếu của năm 1992 sau đây:

- Tổng sản phẩm xã hội tăng 11% so với năm 1991.
- Thu nhập quốc dân sản xuất tăng 7,4% so với năm 1991.
- Giá trị sản lượng công nghiệp trên địa bàn tăng 18,7%. Trong đó công nghiệp địa phương tăng 32% so với năm 1991.
- Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng 7,2% so với năm 1991.
- Sản lượng lương thực quy lúa đạt 310.000 tấn.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 41 triệu USD.
- Động viên 16% tổng thu nhập quốc dân vào ngân sách Nhà nước.
- Giảm tỷ lệ phát triển sinh đẻ 0,06%/năm

Hội đồng nhân dân nhấn mạnh các nhiệm vụ chủ yếu:

1/ Tích cực khai thác tiềm năng tại chỗ để phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, huy động cao nông sản hàng hóa và hàng công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, kết hợp khai thác với chế biến bằng công nghệ kỹ thuật cao. Tổ chức quản lý và sử dụng thống nhất quỹ đất đai trên địa bàn. Tiếp tục phát triển trồng rừng đi đôi với khai thác chế biến. Tạo sự chuyển biến mạnh về đầu tư cho giống, cây, con, đảm bảo kỹ thuật cây trồng và phòng chống dịch bệnh cây trồng vật nuôi.

2/ Gọi vốn đầu tư nước ngoài để phát triển công nghiệp. Tạo điều kiện cho những doanh nghiệp đã được cấp giấy phép sớm đi vào xây dựng và hoạt động.

3/ Bố trí vốn cho công tác quy hoạch nói chung, quy hoạch ngành nghề để phục vụ chương trình KTXH năm 1992 và những năm sau. Trọng tâm là khu công nghiệp Biên Hòa, ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, các vùng nuôi trồng thủy sản và quy hoạch thành phố Biên Hòa.

4/ Đẩy mạnh hoạt động thu tài chính. Huy động các nguồn vốn trong các thành phần kinh tế để đáp ứng yêu cầu chi theo kế hoạch KTXH và thúc đẩy sản xuất phát triển.

5/ Tiếp tục phát triển về chiều sâu các sự nghiệp giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa thông tin và TĐTT. Bố trí vốn đầu tư trang thiết bị và có kế hoạch đào tạo lại, đào tạo nhân tài để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Tìm việc làm cho người lao động. Trước hết quan tâm các đối tượng là thanh niên ở đô thị và bộ đội xuất ngũ.

6/ Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Thực hiện cải cách tiền lương theo chương trình quốc gia. Bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân, chú ý nhân dân vùng kinh tế mới, vùng ven rừng và công nhân cao su.

7/ Kiên quyết bảo vệ và giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Triệt để chống buôn lậu, chống tham nhũng, chống làm hàng giả, chống lãng phí, lập lại kỷ cương, tăng cường pháp chế để củng cố lòng tin của nhân dân và đảm bảo sự ổn định vững chắc về chính trị.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ và thống nhất các chính sách lớn của Nhà nước để tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh như: Áp dụng đồng loạt các luật thuế và pháp lệnh thuế mới đi đôi với việc xác lập quyền sử dụng đất đai lâu dài, đồng thời có chính sách hướng dẫn sử dụng và khai thác đất đai theo yêu cầu thị trường hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Ủy ban nhân dân tập trung vào định hướng vĩ mô và điều hành chính sách đối với lĩnh vực, ngành có tính quyết định. Trong đó tích cực mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, kể cả các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

### III/ Một số biện pháp chính:

Để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trên, trong năm 1992 phải quán triệt thực hiện các chủ trương, biện pháp sau đây:

1) Xử lý công nợ đi đôi với tổ chức, sắp xếp lại doanh nghiệp theo hai hướng:

- Tiếp tục giao vốn và bảo toàn vốn cho những đơn vị làm ăn có hiệu quả.

- Chuyển hình thức sở hữu hoặc cổ phần hóa đối với những đơn vị kinh doanh không có hiệu quả.

2) Hoàn chỉnh các công trình thủy lợi dở dang để đưa vào khai thác. Tổ chức lại và củng cố hệ thống dịch vụ nông nghiệp và kỹ thuật cây trồng từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo phục vụ có hiệu quả. Triển khai mạnh việc đo đạc, hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Những nơi chưa có điều kiện để cấp giấy chứng nhận thì có phương án giải quyết để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người đang sử dụng đất, đảm bảo Nhà nước quản lý chặt chẽ đất đai, lập lại hệ thống địa chính, bổ sung đủ sổ bộ thuế nông nghiệp.

3) Quản lý chặt chẽ hoạt động của ngành thuế, kiên quyết thu hết số thuế tồn đọng, chống thất thu thuế. Thực hiện đầy đủ Pháp lệnh kế toán thống kê. Động viên thuế vào ngân sách đồng thời quản lý chặt chẽ chi ngân sách.



4) Bằng mọi biện pháp phải cân đối được vật tư chủ yếu. Đảm bảo cơ sở dự trữ cần thiết về xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu để phòng đột biến. Tích cực cân đối vật tư bằng ngoại tệ xuất khẩu. Đồng thời cần tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương.

5) Tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Các cơ quan bảo vệ luật pháp và cơ quan Nhà nước phải gương mẫu chấp hành luật pháp, lập lại trật tự trong lĩnh vực giao thông, lĩnh vực quản lý đô thị.

Hội đồng nhân dân giao cho Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bằng các biện pháp tích cực và hữu hiệu.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu tổ chức giám sát theo chương trình công tác của HĐND năm 1992, giáo dục động viên cử tri thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, chấp hành các chính sách của Nhà nước, ra sức tham gia phong trào sản xuất, tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, làm tròn nghĩa vụ công dân. Ủy ban nhân dân tìm mọi giải pháp tháo gỡ khó khăn nắm bắt thuận lợi nhằm làm Nghị quyết này trở thành hiện thực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 15 tháng 02 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

-----  
Số: 22/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về nhiệm vụ tài chính - ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 1992**

-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 9 (Từ ngày 13 đến 15 tháng 02 năm 1992)**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ điều 15 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe báo cáo của UBND tỉnh trước Hội đồng nhân dân về tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 1991 và dự kiến kế hoạch tài chính - ngân sách năm 1992;

Sau khi nghe báo cáo thuyết trình thẩm tra của Ban Kinh tế - Kế hoạch Ngân sách và ý kiến đóng góp của các đại biểu Hội đồng nhân dân;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách của tỉnh năm 1991 và dự án ngân sách của tỉnh năm 1992 với các chỉ tiêu chính sau đây:

Phần đầu huy động 16% tổng thu nhập quốc dân sản xuất năm 1992 vào ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở phần đầu vượt mức tổng thu nhập quốc dân sản xuất để tăng ngân sách địa phương đảm bảo nhiệm vụ kế hoạch KTXH năm 1992 đạt thắng lợi. Trong đó dành 25% tổng số chi cho nhu cầu tích lũy.

II/ Để đảm bảo cho Nghị quyết này được thực hiện tốt, Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý một số vấn đề sau đây:

Ủy ban nhân dân có biện pháp tổ chức khai thác triệt để các nguồn thu sẵn có và mở rộng các nguồn thu mới trên các lĩnh vực trọng yếu:

- Đối với thành phần kinh tế quốc doanh cần cấp vốn ngân sách ưu tiên cho những đơn vị làm ăn có hiệu quả. Chấn chỉnh việc thu thuế theo luật thuế hiện hành, tăng

cường kỷ luật tài chính nhất là Pháp lệnh kế toán thống kê để quản lý chặt nguồn thu. Tích cực đẩy mạnh số thu còn tồn đọng ở các đơn vị này.

- Đối với các thành phần kinh tế khác, tăng cường quản lý bằng pháp luật, có quy chế kiểm tra chặt chẽ về mặt tài chính đối với khu vực này nhằm chấm dứt tình trạng trốn thuế, lậu thuế. Riêng thu thuế nông nghiệp, cần nhanh chóng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lên sổ bộ thuế đầy đủ nhằm quản lý chặt chẽ loại thuế này. Trong năm nay, phải xử lý giải quyết dứt điểm số thuế nông nghiệp còn tồn đọng, tạo sự chuyển biến mới về nguồn thu trong lĩnh vực này.

- Đối với các nguồn thu khác, cần tập trung thống nhất vào ngân sách tỉnh, quan tâm và khai thác tốt nguồn thu từ bên ngoài, đặc biệt là nguồn tài trợ quốc tế.

- Việc bố trí ngân sách phải căn cứ vào nhiệm vụ KTXH năm 1992 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Dành phần thỏa đáng để chi xây dựng cơ sở hạ tầng và chi sự nghiệp giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa thông tin, thể dục thể thao. Tiếp tục và cương quyết tinh giản biên chế trong khu vực hành chính sự nghiệp gắn liền với việc thực hành tiết kiệm trên các mặt nhằm đảm bảo chi hợp lý và có hiệu quả cao.

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban chuyên môn HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tài chính đã nêu trên theo quyền hạn và chức năng được luật pháp quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 15 tháng 02 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 23/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh Đồng Nai năm 1992**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9**  
**(Từ ngày 13 đến 15 tháng 02 năm 1992)**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ điều 55 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp quy định lập dự trù và phê chuẩn kinh phí hoạt động của HĐND ghi vào ngân sách Nhà nước hàng năm;

Sau khi nghe tờ trình số 43/HĐT-TT ngày 8/2/1992 của Thường trực HĐND tỉnh trình bày về dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 1992 và ý kiến thảo luận của các đại biểu;

### **QUYẾT NGHỊ**

1. Phê chuẩn dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh Đồng Nai năm 1992 là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) Trong đó:

+ Kinh phí bộ máy: 29,8 triệu đồng

+ Kinh phí công việc: 170,2 triệu đồng

2. Giao cho Thường trực HĐND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện dự toán này theo đúng các chế độ, định mức hiện hành nhằm đảm bảo việc hoàn thành chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1992 đã đề ra.

3. Khi có những biến động lớn về tổ chức, nhiệm vụ và giá cả làm ảnh hưởng đến dự toán này thì Thường trực HĐND tỉnh sẽ làm tờ trình bổ sung để HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

4. Dự toán này phải được tổ chức phản ánh, theo dõi riêng để quyết toán với ngân sách Nhà nước.

5. Thường trực HĐND báo cáo quyết toán kinh phí 1991 tại kỳ họp lần thứ 10 HĐND khóa IV.

Nghị quyết này đã được kỳ họp nhất trí thông qua ngày 15 tháng 02 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 24 /NQ-HĐND

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chương trình công tác của**  
**Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1992**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9**  
**(Từ ngày 13 đến 15 tháng 01 năm 1992)**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ điều 15 Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp;
- Sau khi nghe Thường trực HĐND tỉnh trình trước kỳ họp về chương trình công tác của HĐND tỉnh năm 1992 và tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu;

**QUYẾT NGHỊ**

1. Nhất trí thông qua chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1992 do Thường trực HĐND đã trình bày tại tờ trình số 44/HĐT-TT ngày 13 tháng 2 năm 1992.
2. Để đảm bảo thực hiện chương trình công tác năm 1992 được thuận lợi, Hội đồng nhân dân yêu cầu một số điểm sau đây:
  - a) Thường trực HĐND phải kiên quyết tổ chức thực hiện chương trình này bằng các biện pháp hữu hiệu thông qua chương trình công tác giữa hai kỳ họp, chương trình công tác cụ thể hàng tháng, lịch làm việc hàng tuần.
  - b) Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND xây dựng chương trình giám sát và khảo sát thích hợp đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giám sát của cả năm.
  - c) Đẩy mạnh hoạt động của các đại biểu và sinh hoạt tổ đại biểu, tăng cường mối quan hệ thường xuyên về mặt thông tin giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với các Ban Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện chương trình công tác.

d) Thực hiện chặt chẽ mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân trong việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Cùng nhau dự các cuộc họp giao ban của mỗi bên hàng tháng, hàng tuần, trong đó có việc liên hệ với việc thực hiện chương trình của Hội đồng nhân dân.

đ) Tiếp tục chấn chỉnh tổ chức công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo tinh thần của Pháp lệnh.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác này và có báo cáo kết quả thực hiện hàng quý cho các đại biểu HĐND.

Các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu giám sát thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 15/2/1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 38/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về dự toán kinh phí hoạt động của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 1993**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9  
(Từ ngày 28 đến 30/01/1993)**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;

- Căn cứ điều 55 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp quy định việc lập dự toán và phê chuẩn kinh phí hoạt động của HĐND ghi vào ngân sách Nhà nước địa phương hàng năm;

Sau khi xem xét tờ trình số 11/HĐT-TT ngày 15/01/1993 của Thường trực HĐND tỉnh trình bày về dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1993 và tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu;

## **QUYẾT NGHỊ**

1. Phê chuẩn dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 1993 là 350.000.000, Trong đó:

+ Kinh phí bộ máy: 71.800.000 đồng

+ Kinh phí công việc: 278.200.000 đồng

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tổ chức quản lý theo đúng pháp luật và các chế độ, định mức tài chính hiện hành nhằm đảm bảo việc hoàn thành chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1993.

3. Khi có những biến động lớn về tổ chức, nhiệm vụ và giá cả làm ảnh hưởng đến dự toán này thì Thường trực HĐND tỉnh sẽ làm tờ trình bổ sung để HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được kỳ họp nhất trí thông qua ngày 30 tháng 01 năm 1993.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 39 /NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về chương trình công tác của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 1992**  
-----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9 (Từ ngày 28 đến 30/01/1993)**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ điều 15 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Sau khi xem xét tờ trình số 19/HĐT-TT ngày 28 tháng 01 năm 1993 của Thường trực HĐND tỉnh về chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1993;

### **QUYẾT NGHỊ**

I/. Nhất trí thông qua chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1993 do Thường trực HĐND đã trình bày tại kỳ họp theo tờ trình số 19/HĐT-TT ngày 28/01/1993.

II/ Hội đồng nhân dân nhấn mạnh một số mặt trọng tâm của chương trình công tác năm 1993 như sau:

1) Để phát huy mạnh mẽ vai trò của cơ quan quyền lực, trước hết phải phát huy vai trò của đại biểu, bảo đảm hiệu quả hoạt động của tổ đại biểu, của các ban chuyên môn và của Thường trực HĐND. Các thành viên đại biểu nhân dân phải đề cao trách nhiệm nâng cao trình độ và năng lực, và hoạt động có hiệu quả, hoàn thành chương trình công tác năm 1993.

Giao cho Thường trực HĐND sớm xây dựng quy chế hoạt động của đại biểu, quy chế hoạt động của Thường trực HĐND và các Ban HĐND, mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân xem xét thông qua vào kỳ họp gần nhất.

2) Tổ chức khảo sát và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ mục tiêu KTXH năm 1993, giám sát chấp hành các văn bản pháp luật, chấp hành Nghị quyết



của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn. Giám sát và có những kiến nghị đúng đắn, kịp thời đối với công tác chống tham nhũng hối lộ, chống buôn lậu và làm hàng giả, chống lãng phí. Chú trọng giám sát việc thi hành các luật thuế và pháp lệnh khiếu nại - tố cáo của công dân.

Thông qua giám sát mà nghiên cứu các chính sách để có kiến nghị kịp thời với Quốc hội và Chính phủ xem xét điều chỉnh, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi các quyết định thuộc các vấn đề địa phương.

3) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu. Đặc biệt chú ý tổng kết và hướng dẫn, giúp đỡ Ban Thư ký và đại biểu ~~ở~~ cấp xã hoạt động có hiệu quả hơn.

4) ~~Hiện~~ toàn tổ chức hoạt động của Thường trực ~~ở~~, các Ban ~~ở~~, các tổ đại biểu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tạo sự chuyển biến tích cực của cơ quan quyền lực của nhân dân địa phương theo tinh thần Hiến pháp 1992.

Giao cho Thường trực HĐND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 01 năm 1993.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 25/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về biện pháp thực hiện nhiệm vụ  
kinh tế - xã hội quý II/1992**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 10**  
**(Từ ngày 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 1992)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ điều 15, 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước trong quý I/1992 và dự kiến những nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo trong quý II/1992 của tỉnh;

Sau khi nghe báo cáo giám sát, kiến nghị của các ban HĐND và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Hội đồng nhân dân nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân về tình hình thực hiện các mục tiêu KTXH trong quý I/1992. Mặc dù còn khó khăn gay gắt về điện, vốn và thị trường tiêu thụ song sản xuất nông nghiệp, công nghiệp... trên bình diện chung vẫn duy trì được và có mặt phát triển khá. Thu ngân sách có thấp so với kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo được nhu cầu chi thường xuyên cần thiết góp phần ổn định tình hình KTXH trong tỉnh. Một số lĩnh vực như: tiêu thụ hàng hóa nông sản, sắp xếp khu vực kinh tế quốc doanh theo nghị quyết 388, triển khai đăng ký kinh doanh theo Luật công ty, doanh nghiệp tư nhân... còn có những hạn chế nhất định cần tập trung khắc phục kịp thời trong quý II/1992.

II/ Hội đồng nhân dân tán thành chương trình nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo thực hiện trong quý II/1992 của Ủy ban nhân dân đồng thời bổ sung và nhấn mạnh một số biện pháp chủ yếu sau đây:

1) Khẩn trương chỉ đạo đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai cho nhân dân. Tập trung làm trước ở những vùng trọng điểm. Nơi chưa đo đạc kịp thì thực hiện theo chỉ thị số 12/CT-UBT của UBND tỉnh phát động tự kê khai và Nhà nước

công nhận, khi đo đạc sẽ cấp giấy chính thức. Đào tạo cán bộ quản lý địa chính đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước đối với đất đai và điều chỉnh sổ bộ thuế nông nghiệp. Đầu tư kinh phí thỏa đáng và tổ chức thực hiện tốt công tác này.

Triển khai hệ thống dịch vụ kỹ thuật cây trồng xuống cấp xã, đưa giống lúa mới và bắp Thái Lan vào sản xuất, chú ý bố trí ngay mạng lưới bảo vệ thực vật ở các vùng trọng điểm để ngăn chặn và xử lý kịp thời. Đưa diện tích trồng cây bông vải lên 8.000 - 10.000 ha, phát triển cây mì cho công nghiệp chế biến. Chuyển hướng một số cây trồng thích hợp với nhu cầu thị trường (như cây dâu tằm), mở rộng diện tích cây cao su.

2) Chỉ đạo thực hiện thống nhất Nghị định 388/HĐBT về việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, cuối tháng 6 báo cáo về Trung ương. Đối với những đơn vị đã được giao vốn và kinh doanh có hiệu quả thì xét bổ sung vốn, tìm nguồn đối mới công nghệ, đảm bảo cung cấp năng lượng tối thiểu như quý I.

Đẩy mạnh kiểm tra và cấp giấy phép thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân, kiểm soát các hộ nhỏ đăng ký kinh doanh theo đúng pháp luật. Tạo môi trường cho các xí nghiệp đầu tư của nước ngoài đẩy mạnh thi công và phát huy sản xuất.

3) Tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu, ổn định thị trường xuất đối với hàng gốm, may mặc và nông sản. Chú ý khai thác tốt thị trường Trung Quốc. Đẩy mạnh tiêu thụ hàng công nghiệp nội địa.

4) Đẩy mạnh các biện pháp huy động nguồn thu vào ngân sách Nhà nước. Soát xét và điều chỉnh các mức thuế, lập bổ sung các sổ bộ thuế. Tăng cường kiểm tra hoạt động thu thuế, kiên quyết thu thuế nợ đọng. Xử lý nghiêm khắc việc trốn thuế, kinh doanh trái phép, buôn lậu và làm hàng giả.

Xúc tiến công tác quyết toán tài chính năm 1991 để đốc thu.

Phân bổ ngân sách điều chỉnh cho các mục tiêu kinh tế xã hội trong năm, giải quyết vốn lưu động, vốn cải tiến công nghệ, vốn XD CB, ổn định các nhu cầu chi thường xuyên về văn hóa, xã hội.

5) Kiên quyết lập lại trật tự, kỷ cương trong hai lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải; thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa theo các nghị quyết chuyên đề tại kỳ họp này.

6) Thường trực HĐND và UBND chịu trách nhiệm tổ chức học tập và triển khai thực hiện Hiến pháp 1992 theo kế hoạch của Hội đồng Nhà nước.

Việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX vào tháng 7/1992, Thường trực HĐND và UBND tiến hành tổ chức tốt cuộc bầu cử, các vị đại biểu HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát việc bầu cử theo luật định.

7) Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bằng các biện pháp kiên quyết và hữu hiệu.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 10 nhất trí thông qua ngày 5 tháng 5 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 26/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**V/v tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực  
xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh  
(Nghị quyết chuyên đề)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 10**  
**(Từ ngày 4 đến 5 tháng 5 năm 1995)**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ các điều 15, 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh trình bày tình hình trật tự, kỷ cương trong xây dựng cơ bản trên toàn địa bàn tỉnh và nghiên cứu Bản dự thảo "Quy định việc quản lý xây dựng cơ bản trong tỉnh Đồng Nai";

Sau khi nghe ý kiến thuyết trình của Ban Pháp chế HĐND và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

### **QUYẾT NGHỊ**

1/ Triển khai đồng bộ công tác quản lý quy hoạch xây dựng và xây dựng cơ bản trong phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai.

2/ Giao cho Thường trực HĐND và UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp 10, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh Bản dự thảo "Quy định việc quản lý xây dựng cơ bản trong tỉnh Đồng Nai" để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thành văn bản pháp quy, làm cơ sở quản lý thống nhất về mặt Nhà nước.

3/ Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh thực hiện các quy định về công tác quản lý quy hoạch xây dựng đô thị và quản lý xây dựng cơ bản trên từng địa phương mình quản lý, nhằm mau chóng ổn định lại trật tự, kỷ cương trên lĩnh vực này, đảm bảo bộ mặt mỹ quan đô thị.

4/ Trong quý III/1992, Ủy ban nhân dân tỉnh phải chỉ đạo hoàn tất việc quy hoạch tổng thể thành phố Biên Hòa với bản đồ tỉ lệ 1/10.000 và 1/2.000, vạch đường chỉ dẫn để hướng dẫn xây dựng đúng quy hoạch.

Tiếp tục cấp vốn và chỉ đạo cấp thành phố và huyện, thị triển khai quy hoạch đô thị đến bản đồ tỉ lệ 1/500 để làm cơ sở cấp giấy phép sử dụng đất và giấy phép xây dựng.

4/ Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV thông qua ngày 05 tháng 5 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 27/NQ-HĐND

## NGHỊ QUYẾT

V/v tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực  
giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh  
(Nghị quyết chuyên đề)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 10  
(Từ ngày 4 đến 5 tháng 5 năm 1995)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
  - Căn cứ các điều 15, 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh trình bày tình hình trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực giao thông vận tải trên toàn địa bàn tỉnh và nghiên cứu Bản dự thảo "Quy định về việc quản lý trật tự trong ngành giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai";
- Sau khi nghe ý kiến thuyết trình của Ban Pháp chế HĐND và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## QUYẾT NGHỊ

- 1/ Triển khai đồng bộ công tác quản lý trật tự giao thông vận tải trong phạm vi tỉnh Đồng Nai.
  - 2/ Giao cho Thường trực HĐND và UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp 10, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh Bản dự thảo "Quy định về việc quản lý trật tự trong ngành giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai" để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thành văn bản pháp quy làm cơ sở quản lý thống nhất về mặt Nhà nước.
  - 3/ Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh thực hiện các quy định về công tác quản lý trật tự giao thông trên từng địa phương, mau chóng ổn định lại trật tự, kỷ cương trên lĩnh vực này, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ và thống nhất giữa các cấp quản lý trên từng địa bàn.
  - 4/ Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.
- Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV thông qua ngày 05 tháng 5 năm 1992.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
CHỦ TỊCH  
Phan Văn Trang

Số: 28/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về thực hiện "nếp sống văn hóa, gia đình  
văn hóa trên địa bàn tỉnh  
(Nghị quyết chuyên đề)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 10**  
**(Từ ngày 4 đến 5 tháng 5 năm 1992)**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ các điều 15, 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh trình bày dự án "Thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa";

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

### **QUYẾT NGHỊ**

1/ Triển khai đồng bộ cuộc vận động "Thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa" trong phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai.

2/ Giao cho Thường trực HĐND và UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp 10, bổ sung hoàn chỉnh Bản dự thảo Kế hoạch thực hiện cuộc vận động "nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa" để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thành văn bản pháp quy chỉ đạo đồng bộ, thống nhất.

3/ Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh củng cố Ban xây dựng nếp sống mới; tổng kết, rút kinh nghiệm cuộc vận động xây dựng nếp sống mới của những năm trước; trên cơ sở đó có kinh phí đầu tư thỏa đáng, có chương trình và biện pháp cụ thể

phù hợp với tình hình thực tế, với từng ngành, từng vùng nhằm đưa kế hoạch "Thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa" đi vào đời sống của nhân dân; phấn đấu 30% gia đình đăng ký đạt yêu cầu nội dung vào cuối năm và 70% gia đình đăng ký đạt yêu cầu 4 nội dung vào năm 1995.

4/ Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV thông qua ngày 05 tháng 5 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**



Số: 29/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Chuẩn y quyết toán kinh phí hoạt động  
của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1991**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 10**  
**(Từ ngày 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 1992)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;
- Căn cứ điều 55 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;
- Căn cứ tờ trình số 115/HĐT-TT ngày 28/4/1992 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 1991 sau khi xem xét và thảo luận.

## **QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Chuẩn y quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện trong năm 1991 là 134.480.875 đ, trong đó:

- + Kinh phí cho bộ máy thường xuyên của  
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh 58.707.199 đ
- + Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND 75.773.676 đ

Điều 2: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng thủ tục pháp lý Nhà nước.

Điều 3: Trên cơ sở quyết toán kinh phí năm 1991, giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúc kết kinh nghiệm để tổ chức điều hành việc sử dụng kinh phí năm 1992 đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND tỉnh thực hiện tiết kiệm và hiệu quả.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV thông qua ngày 05 tháng 5 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 30/NQ-HĐND

**NGHỊ QUYẾT**  
**V/v bãi miễn Hội thẩm nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 10**  
**(Từ ngày 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 1992)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21, 22 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ tờ trình số 21/HĐT-PC ngày 02/5/1992 của Ban Pháp chế HĐND về việc xác định tư cách Hội thẩm nhân dân của các ông Dương Danh Quý và Hồ Văn Đáo;
- Căn cứ vào ý kiến thảo luận và kết quả bỏ phiếu tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Bãi miễn chức vụ Hội thẩm nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 1989 - 1994 của ông Hồ Văn Đáo nguyên Giám đốc Công ty Dịch vụ thương nghiệp tổng hợp phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa; và ông Dương Danh Quý nguyên Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế của Ban Quản lý ruộng đất tỉnh Đồng Nai.

Điều 2: Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV thông qua ngày 05 tháng 5 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 31/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về các biện pháp chỉ đạo tập trung để  
nhiệm vụ KTXH 6 tháng cuối năm 1992.**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 11  
(Từ ngày 3 đến 5 tháng 8 năm 1992)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ các điều 15, 16 Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp;

Sau khi nghe đại diện của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch KTXH 6 tháng đầu năm 1992 và dự kiến những nhiệm vụ tập trung chỉ đạo trong 6 tháng cuối năm;

Sau khi nghe các báo cáo giám sát, thẩm định, thuyết trình của các ban HĐND và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

I/ Thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KTXH 6 tháng đầu năm 1992 và nhấn mạnh:

Đứng trước nhiều khó khăn gay gắt về điện, vốn, thị trường và sức ép của giá cả trong cạnh tranh, song các chỉ tiêu KTXH đều đạt được kết quả tích cực và tăng hơn so với cùng kỳ năm trước. Có một số chỉ tiêu đạt trên 40% KH. Tuy nhiên, so với kế hoạch thì còn nhiều chỉ tiêu đạt thấp, đáng chú ý là thu ngân sách và xuất khẩu. Kế hoạch đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai làm chậm và thiếu đồng bộ. Chỉ thị 12/UBT chưa được chỉ đạo một cách tập trung.

Các chính sách xã hội có được quan tâm giải quyết một bước. Trật tự kỷ cương bắt đầu được lập lại. Tình hình an ninh xã hội tuy có diễn biến phức tạp nhưng vẫn giữ được ổn định.

II/ Hội đồng nhân dân xác định các biện pháp chủ yếu phải tập trung chỉ đạo trong 6 tháng cuối năm để phấn đấu thực hiện cho được các mục tiêu KTXH năm 1992 của tỉnh:

1/ Tập trung chỉ đạo một cách đồng bộ và chặt chẽ công tác đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai bằng cả hai biện pháp: đo đạc chính quy và tự khai theo chỉ thị 12/UBT phải sớm điều chỉnh xong sổ bộ thuế nông nghiệp.

Tiến hành đồng bộ giữa công tác thanh tra và xử lý theo pháp luật những vi phạm về quản lý đất đai đã quy định tại chỉ thị 77/HĐBT.

2/ Nhanh chóng phát triển thành mạng lưới cung ứng dịch vụ nông nghiệp cho Cty Vật tư nông nghiệp tổ chức tới địa bàn xã, đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, tạo điều kiện thiết thực để nâng cao năng suất cây trồng vụ hè - thu. Tiếp tục mở rộng diện tích trồng bông, dâu tằm.

3/ Sớm lập chương trình khai thác mặt nước sông-hồ-ao để nuôi trồng thủy sản; đồng thời chỉ đạo nghiên cứu chính sách khuyến khích sử dụng mặt sông hồ làm kinh tế thủy sản; lập dự án đầu tư.

4/ Đến hết quý III, phải hoàn thành sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định 388/HĐBT. Đồng thời từ nay đến cuối năm, đảm bảo bổ sung vốn lưu động tối đa 30% cho loại hình doanh nghiệp này.

Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm triển khai Luật doanh nghiệp tư nhân và Luật Cty cổ phần để tiếp tục làm tốt hơn việc cấp giấy phép thành lập các doanh nghiệp theo đúng định hướng kinh tế của tỉnh. Tổ chức nghiên cứu sâu loại hình Cty cổ phần và phương thức quản lý, đồng thời chỉ đạo thí điểm.

5/ Tập trung chỉ đạo chuyên đề xuất khẩu; thu thuế, đặc biệt là tổ chức thu thuế ở phường, xã; cho vay đến hộ sản xuất; xử lý công nợ giai đoạn 2; phát hành tín phiếu kho bạc để xây dựng đường dây tải điện 500kv.

6/ Đảm bảo kinh phí và động viên các nguồn lực để sửa chữa trường lớp đúng kế hoạch, tích cực chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới đạt kết quả tốt. Tiếp tục mở rộng các cuộc vận động để thực hiện chính sách xã hội, nhất là đối với thương binh và gia đình liệt sĩ. Hoàn thành kế hoạch xây dựng nhà tình nghĩa và lập sổ vàng tình nghĩa.

7/ Đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết chuyên đề của kỳ họp thứ 10. Hoàn thành việc giải tỏa một phần hành lang bảo vệ đường bộ theo Nghị định 203/HĐBT và Thông tư 704/GTVT. Tăng cường pháp chế XHCN trên mọi lĩnh vực. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành luật pháp và các quyết định của Nhà nước, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về trật tự, kỷ cương. Đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý thị trường.

8/ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định 240/HĐBT, 135/HĐBT; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân và an ninh nhân dân.

III/ Hội đồng nhân dân thông qua chỉ tiêu ngân sách năm 1992 về số tuyệt đối như sau:

1) Tổng số thu trên địa bàn: 264.900 triệu

2) Tổng số chi NSDP: 140.296 triệu

Hội đồng nhân dân giao cho Ủy ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bằng các giải pháp tích cực và hiệu quả nhất nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch KTXH và chỉ tiêu tổng thu ngân sách.

Thường trực HĐND và các Ban HĐND tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết theo luật định.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV nhất trí thông qua ngày 05/8/1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 32/NQ-HĐND

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách năm 1991**  
-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 11**  
**(Từ ngày 3 đến 5 tháng 8 năm 1992)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh trình bày tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 1991;

Sau khi nghe thuyết trình thẩm định của Ban Kinh tế - Kế hoạch - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu;

**QUYẾT NGHỊ**

1/ Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 1991 với các nội dung chủ yếu sau:

1/ Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 1991: 243.817.029.820đ trong đó:

a) Cơ cấu theo nguồn thu hút phát sinh gồm:

- Thu trên địa bàn tỉnh: 231.814.678.953đ
- Thu trợ cấp từ TW: 11.577.690.400đ
- Thu kết dư 1990: 424.660.467đ

b) Cơ cấu theo sự điều tiết giữa các cấp ngân sách gồm:

- Thuộc ngân sách TW: 93.435.365.278đ
- Thuộc ngân sách địa phương: 150.381.664.542đ

2/ Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương năm 1991: 144.936.577.793đ

Trong đó: - Chi XD CB 37.688.213.927đ

3/ Cân đối ngân sách địa phương năm 1991:

- Tổng thu: 150.381.664.582đ

- Tổng chi: 144.936.577.973đ

- Kết dư ngân sách năm 1991 5.445.086.749đ

IV/ Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quyết toán với ngân sách Trung ương theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 8 năm 1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**

Số: 33/NQ-HĐND

## **NGHỊ QUYẾT**

**V/v ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức  
và hoạt động của Hội thẩm nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 11**  
**(Từ ngày 3 đến 5 tháng 8 năm 1992)**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 21 Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ các điều 15, 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp;

Sau khi nghe tờ trình của Ban Pháp chế HĐND về Dự thảo Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Hội thẩm nhân dân tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

### **QUYẾT NGHỊ**

1/ Tán thành việc ban hành bản Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Hội thẩm nhân dân tỉnh do Trưởng Ban Pháp chế HĐND trình tại kỳ họp.

2/ Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định ban hành bản Quy chế này theo thẩm quyền.

3/ Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày UBND tỉnh ký quyết định ban hành và hết hiệu lực khi Nhà nước ban hành Luật hay Pháp lệnh hoặc có một văn bản pháp quy cao hơn.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IV nhất trí thông qua ngày 05/8/1992.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Văn Trang**